

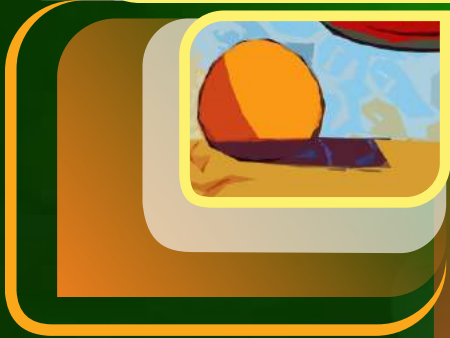
Bản tin

Văn hóa Nghệ thuật

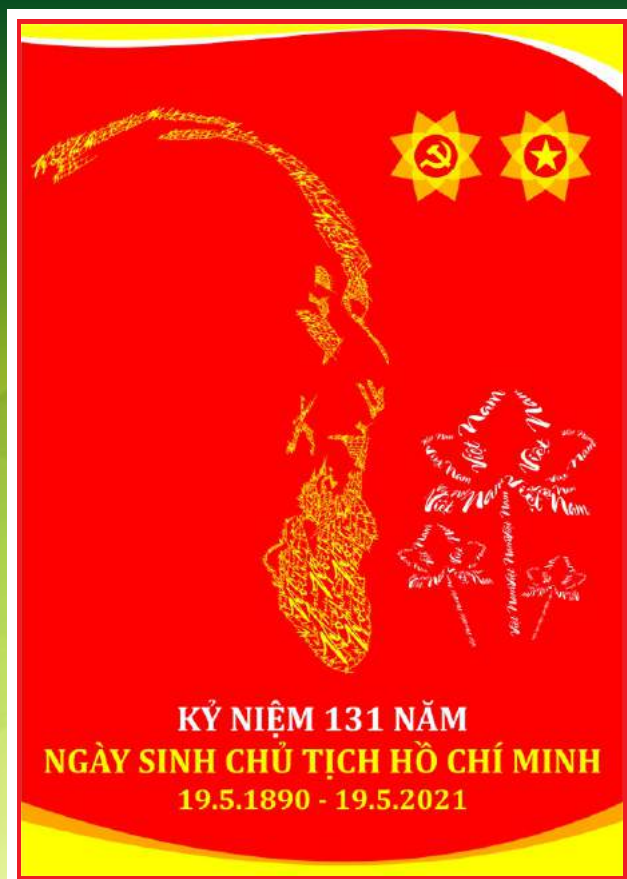
Số 04



TRƯỜNG CAO ĐẲNG
VĂN HÓA NGHỆ THUẬT **Cần Thơ**



Tháng 6/2021



Tác phẩm: Kỷ niệm 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Tác giả: Lê Đông Phương



Tác phẩm: Hoàng hôn

Tác giả: Nguyễn Hồng Trang

Mục lục số tháng 6 năm 2021

Bản tin Văn hóa Nghệ thuật

1. DỰ BÁO THIÊN TÀI CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ “NIỀM TIN TẮT THẮNG” CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM QUADI CHÚC	
TS. Phạm Văn Búa.....	03
2. KHÁT VỌNG DÂN TỘC TỪ HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	
ThS. Nguyễn Văn Thuận.....	06
3. BÀN THÊM VỀ NÉT ĐẸP CỦA LỄ VÍABÀ CHÚA XỨ	
TS. Trần Văn Nam.....	08
4. NHỮNG DẤU ẤN CỦA VĂN HÓA CHĂM TRONG VĂN HÓA VIỆT	
NCS. Phạm Thị Huệ.....	10
5. GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ	
ThS. Võ Thành Tuấn.....	14
6. TÌM HIỂU HÀNH TRÌNH CÂY LÚA NƯỚC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	
Đoàn Nô.....	17
7. HỌC SINH GÓP PHẦN GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NÉT ĐẸP BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG ĐIỆU MÚA RÔ-BĂM CỦA DÂN TỘC KHMER TỈNH TRÀ VINH	
Diệp Thị Sai.....	20
8. ĐỜN CA TÀI TỬ CẦN THƠ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY	
ThS. Nguyễn Thị Kiều Nga.....	23
9. VÀI NÉT VỀ MỸ THUẬT CẦN THƠ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2000	
ThS. Nguyễn Thị Ngọc Hiền.....	26
10. ĐỀ ÂM NHẠC CẦN THƠ CÓ THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	
Võ Thế Nam.....	28
11. TIỂU PHẨM: NÓI RỘNG VÒNG TAY YÊU THƯƠNG	
Trần Bằng.....	30

Mục lục số tháng 6 năm 2021
Bản tin Văn hóa Nghệ thuật

12. CA CỔ: QUÀ ANH LÍNH ĐẢO	
Lê Minh Phụng	33
13. CA CỔ: MAI NỞ THÁNG BA	
Trương Hồng Yến	34
14. CA KHÚC: TÌNH CA ĐÊM BIỂN ĐẢO	
Trần Khuyến An	36
15. TIN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT	
BBT	38, 39
16. TUYỂN SINH	
BBT	40

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Trần Văn Nam

BAN BIÊN TẬP

Trần Văn Nam

Trần Như Ý

Lê Kim Chiều

Huỳnh Hồng Út

THIẾT KẾ

Lê Đông Phương

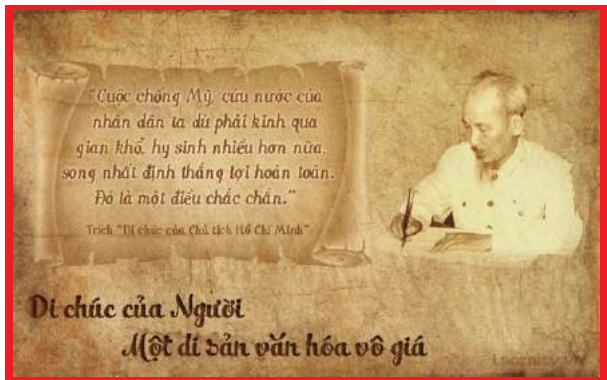
Giấy phép xuất bản số 01/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ cấp ngày 21/01/2021

In số lượng 250 quyển, khổ 19 x 27 cm. In xong nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2021

In tại Công ty CP In Tổng hợp Cần Thơ. Số 500, đường 30/4, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

DỰ BÁO THIÊN TÀI CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ “NIỀM TIN TẮT THẮNG” CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM QUA DI CHỨC

TS. Phạm Văn Búa



Ảnh: nguồn internet

1. MỞ ĐẦU

Bản Di chúc được Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết từ ngày 10 tháng 5 năm 1965 và được Người xem lại lần cuối vào ngày 19 tháng 5 năm 1969, lúc sức khỏe của Người vẫn còn rất tốt và sáng suốt nhất với những lời căn dặn từ đáy lòng: “Tôi để lại mấy lời này... Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.⁽¹⁾

Từ năm 1965 trở đi, cứ mỗi năm, như thường lệ cứ từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5, Bác lại đề nghị đồng chí Vũ Kỳ đem tài liệu “Tuyệt đối mật” ra đọc, xem lại và sửa chữa, bổ sung những chỗ cần thiết. Trong bản Di chúc ghi ngày 10 tháng 5 năm 1969, Bác đã khẳng định niềm tin tắt thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mà nhân dân ta đang tiến hành: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”⁽²⁾. Tiếp theo đó, Người nhấn

mạnh một lần nữa: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

“Còn non, còn nước, còn người, Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”.

Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.⁽³⁾

2. NỘI DUNG

2.1. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã có rất nhiều dự đoán chính xác. Những dự báo của Người đã được lịch sử kiểm chứng. Cụ thể:

Tiên đoán thứ nhất là sự kiện Việt Nam giành độc lập năm 1945: Cuối năm 1941, ở Cao Bằng, Bác viết tập diễn ca “Lịch sử nước ta” theo thể thơ lục bát. Mở đầu tập diễn ca “Lịch sử nước ta”, Bác Hồ viết:

“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”.

Ở câu kết cuối cùng Người đã đưa ra lời tiên đoán: “Việt Nam độc lập – 1945”. Đúng bốn năm sau, năm 1945, Việt Nam đã giành được độc lập như lời tiên đoán của Bác.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 497

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 506

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 511

Tiên đoán thứ hai là sự kiện ra đời của một loại nước Xã hội chủ nghĩa (XHCN) sau chiến tranh thế giới thứ hai: Tại hội nghị 8 (tháng 5 năm 1941), Bác khẳng định: “Nếu trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Liên Xô một nước XHCN ra đời, thì trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai này sẽ sinh ra nhiều nước XHCN – cách mạng ở nhiều nước sẽ thành công”. Như lời tiên đoán của Bác, sau chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước trên thế giới lần lượt tuyên bố độc lập như: Rumani, Bunggari, Nam Tư, Ba Lan,...; các quốc gia Đông Âu tuyên bố đi lên xây dựng CNXH...

2.2. Tiên đoán “Mỹ nhất định thua” - chỉ thua trên bầu trời Hà Nội và Miền Nam giải phóng vào năm 1975

2.2.1. Tiên đoán Miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất vào năm 1975

Trong một tài liệu được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, đó là bài diễn văn bế mạc kỷ niệm 15 năm Ngày Quốc khánh 2 - 9 (được Bác viết vào ngày 01 - 9 - 1960), Bác đã tiên đoán:

“Trong lúc chúc mừng Ngày Quốc khánh vĩ đại lần thứ 15, chúng ta càng nhớ đồng bào ta ở Miền Nam đang anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm. Chúng ta gửi đến đồng bào Miền Nam ruột thịt và hứa với đồng bào rằng: Toàn dân ta đoàn kết nhất trí, bền bỉ đấu tranh thì chậm lắm là 15 năm nữa, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, Bắc Nam nhất định sẽ sum họp một nhà”.

Đúng như lời dự đoán trên, 15 năm sau, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất, 2 miền Nam Bắc sum họp, nối liền một dải.

Tiên đoán trên chứng tỏ thiên tài Hồ Chí Minh đối với xu thế phát triển của lịch sử và việc nắm vững phép biện chứng duy vật của Người.

2.2.2. Tiên đoán “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua – nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội”

Trong dịp Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thượng tướng Phùng Thế Tài đã có bài viết đăng trên báo Nhân Dân (20-5-2000) về lời tiên tri tài tình của Bác với Thượng tướng khi ông được cử lên báo cáo với Bác và Bộ Chính trị về phương án đánh B52. Bác tiên đoán: “Sớm muộn Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua”. Bác căn dặn: “Phải dự kiến trước mọi tình huống, càng sớm càng tốt, để có thời gian mà suy nghĩ, chuẩn bị”. Cuối cùng, với vẻ mặt trầm ngâm, Bác nói thêm: “Chú nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ nhất định sẽ thua”. Rồi Bác nhìn ra cửa sổ, chỉ tay lên bầu trời Hà Nội, nói tiếp: “Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua ở đây. Vì vậy, nhiệm vụ của chú hết sức nặng nề”.

Thực tế, năm 1965, khi đế quốc Mỹ đưa quân diễn chinh ồ ạt vào Miền Nam để thực hiện chiến tranh Cục bộ, đồng thời dùng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc, Bác đã có lời tiên đoán: “Dù đế quốc Mỹ có lắm súng nhiều tiền, dù chúng có máy bay B57, B52 hay gì đi nữa, chúng ta cũng đánh, mà đã đánh thì nhất định thắng”.



Ảnh: nguồn internet

Tiếp theo đó, thật tài tình, trong Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát ngày 17 tháng 7 năm 1966 đã truyền đi Lời kêu gọi của Bác: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn gấp mười ngày qua!”⁽⁴⁾

Đúng như tiên đoán của Bác Hồ, trong 12 ngày đêm từ ngày 18 đến ngày 30 tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ đã huy động tổng lực máy bay chiến lược B52 và các loại máy bay chiến thuật ném bom bắn phá dã man vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và nhiều thành phố, thị xã khác ở Miền Bắc hòng phá hoại hậu phương lớn, để phá hoại sự chi viện của Miền Bắc cho tiền tuyến Miền Nam. Nhưng cuộc tập kích chiến lược ấy đã bị quân và dân Miền Bắc đánh cho đại bại. Trong suốt 12 ngày đêm ấy, quân và dân Miền Bắc đã bắn rơi 81 máy bay, trong đó có 34 máy bay B52 và 47 máy bay chiến đấu, chiến thuật, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái Mỹ. Quân và dân Miền Bắc đã lập nên trận “Điện Biên Phủ trên không”.

Có thể khẳng định, “Trận Điện Biên Phủ trên không” là chiến công hiển hách nhất của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ làm chấn động địa cầu, đã buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Paris, cam kết rút quân khỏi Việt Nam, tôn trọng nền hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi đó đã tạo ra bước chuyển vô cùng quan trọng để quân và dân ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là

chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực tế, trước đó, trong Di chúc, Bác đã tiên đoán được sự nghiệp giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước, nên đã căn dặn các đồng chí lãnh đạo và toàn dân: “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp, mà cũng rất vẻ vang... Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

3. KẾT LUẬN

Hơn 55 năm qua, bắt đầu từ ngày Bác viết Di chúc đến nay, những tiên liệu của Bác đối với sự nghiệp giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước vẫn được xem là lời tiên tri chính xác tuyệt đối. Ngày nay, bản Di chúc của Bác đã góp phần to lớn cho việc thực hiện những mục tiêu của cách mạng: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Tài liệu tham khảo

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (2009), Di chúc Hồ Chí Minh – giá trị lý luận và thực tiễn, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Di chúc Hồ Chí Minh (2006), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh: Toàn tập (2000), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12.
4. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2006), Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2 (1954 - 1975), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 12, tr. 108

KHÁT VỌNG DÂN TỘC TỪ HÀNH TRÌNH VĨ ĐẠI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Thuận

Lời hiệu triệu của Đảng nhằm “khai dậy khát vọng phát triển đất nước..., phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽¹⁾ thể hiện trong chủ đề Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã định hướng tương lai xán lạn của dân tộc. Mục tiêu đó là nhu cầu chính đáng của một dân tộc có sức mạnh nội sinh mạnh mẽ từ truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và đấu tranh giữ nước, không thế lực nào ngăn cản được. Khát vọng đó gắn liền với hành trình cứu nước vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giữa thế kỷ XIX thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, dần biến nước ta thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đất nước mất độc lập, người dân trở thành nô lệ, phong trào đấu tranh anh dũng của các giai tầng khác nhau diễn ra rộng khắp vùng miền trong nước nhưng đều thất bại. Trong bối cảnh lịch sử đó, cách nay 110 năm, Nguyễn Tất Thành với lòng yêu nước, nhãn quan chính trị sắc sảo và bản lĩnh của một thanh niên 21 tuổi, đã quyết tâm đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Ngày 02-6-1911, Người xin việc làm trên tàu AmiranLatuso Torêvin đang đậu ở bến Nhà Rồng. Ngày 03-6-1911, Người nhận thẻ nhân viên lên tàu này với tên là Văn Ba. Hai ngày sau, 05-6-1911 con tàu rời cảng Nhà Rồng đến Pháp - bắt đầu hành trình vĩ đại để tìm ra đường lối đấu tranh đúng đắn, giải phóng dân tộc, xây dựng lại đất nước. Hành trang – cũng là một trong những nguồn gốc hình thành tư tưởng của Người là chủ nghĩa yêu nước, thương dân vô hạn: “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã

đưa tôi tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽²⁾. Mục tiêu của hành trình phi thường ấy là Người muốn xem nước Pháp và các nước khác, sau khi xem xét họ như thế nào, sẽ trở về giúp đồng bào. Mục tiêu và hành trang ấy thể hiện ý chí, khát vọng vô cùng to lớn, xuất phát từ điều kiện thực tiễn của đất nước. Tính đến năm 1911, Người đã chứng kiến 14 năm (tính từ năm 1897) hậu quả công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp đã làm biến đổi sâu sắc và toàn diện xã hội Việt Nam, từ vấn đề giai cấp đến các lĩnh vực trong đời sống xã hội; đời sống nhân dân ngày càng cùng cực với thân phận nô lệ. Khi ra nước ngoài được 3 năm, Người chứng kiến cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất với tính chất là sự tranh giành, xâu xé, xâm lược, phi nghĩa của chủ nghĩa thực dân đế quốc, mà hậu quả càng đè nặng lên nhân dân các nước thuộc địa. Từ đó chúng ta càng hiểu được tâm niệm, khát vọng trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽³⁾, cũng như sự đồng cảm sâu sắc của Người với nhân dân bị áp bức, bóc lột trên thế giới. Trong 30 năm hoạt động ở nước ngoài, khi đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã tìm ra ánh sáng, con đường để thực hiện khát vọng của mình. Đó là “muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽⁴⁾.



(1) Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, HN, tr.19.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 12, tr. 563.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 187.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr. 30.

Mười năm hoạt động không mệt mỏi (1911-1920), Người đã tìm ra chân lý và bắt đầu một hành trình mới: hiện thực khát vọng giải phóng đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Năm 1945, tức 25 năm sau khi tìm ra con đường cứu nước, khát vọng của Người đã thành hiện thực: giành được độc lập dân tộc, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, nhân dân thoát khỏi thân phận nô lệ; kỷ nguyên xây dựng chủ nghĩa xã hội của dân tộc được mở ra tươi sáng. Tính từ lúc đi tìm đường cứu nước (1911), đến khi non sông thống nhất (1975), đó là hành trình 64 năm gian nan, gắn liền với công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực tiễn cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và người sáng lập, rèn luyện - Chủ tịch Hồ Chí Minh - đã trải qua nhiều thử thách ngặt nghèo, có lúc ở vào tình thế “nghìn cân treo sợi tóc”. Trong giai đoạn 1930 - 1945, các cao trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, nhưng bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp; thậm chí có thời điểm hoạt động lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị gián đoạn. Nhưng với bản lĩnh chính trị của một đảng cách mạng chân chính, ý chí quật cường “... dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”, sự ủng hộ của Nhân dân, chúng ta đã giành được thắng lợi bằng cuộc cách mạng Tháng Tám lịch sử năm 1945. Ba mươi năm đấu tranh cách mạng (1945-1975), Đảng và Nhân dân ta có khi cùng lúc phải chống lại ba loại giặc; có giai đoạn chỉ nửa nước giành được độc lập; đối đầu lịch sử với những đế quốc lớn mạnh hàng đầu thế giới và đã giành được thắng lợi cuối cùng. Sau năm 1975, một lần nữa khát vọng phát triển, phồn vinh của đất nước phải đối mặt với thách thức: ở hai đầu đất nước là hai cuộc chiến tranh biên giới. Mười năm 1975-1985, mặc dù tình hình hệ thống xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng, các thế lực thù địch tăng cường âm mưu chống phá cách mạng, nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa

xã hội đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy vậy, giai đoạn này chúng ta không tránh được hạn chế, thiếu sót. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986), với đường lối đổi mới đúng đắn đã xây dựng những tiền đề làm nền tảng cho các thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của đất nước đến nay. Ba chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (1991-2000, 2001-2010, 2011-2020) đã tạo nên thế và lực mới để đất nước bước vào thời kỳ phát triển với các mục tiêu và tầm nhìn chiến lược được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua.

Kỷ niệm 110 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước (1911-2021), chúng ta nhận thức sâu sắc thêm rằng, xây dựng một quốc gia thịnh vượng là khát vọng của dân tộc ta trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước theo hệ tư tưởng mới, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, khát vọng đó được hòa quyện trong từng quyết sách, chủ trương, mục tiêu lãnh đạo của Đảng, phù hợp với các giai đoạn vận động, phát triển của cách mạng nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xây dựng quan điểm chỉ đạo, xác định mục tiêu nhằm hiện thực hóa ý chí, quyết tâm, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đó là sự kế thừa phát triển lịch sử tư tưởng dân tộc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta nâng tầm trong thời đại mới. Nghiên cứu quá trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ để ghi nhớ công lao vĩ đại của Người, mà còn để tin tưởng vào hành trình mới của đất nước với khát vọng phát triển, phồn vinh và hạnh phúc.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tập 4, tập 12.
2. Hội đồng Lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

BÀN THÊM VỀ NÉT ĐẸP CỦA LỄ VÍA BÀ CHÚA XỨ

TS. Trần Văn Nam

Lễ hội vía bà Chúa Xứ ở Núi Sam, Châu Đốc, An Giang, diễn ra từ ngày 23 đến 27 tháng 4 âm lịch (25 là ngày chánh lễ), là một trong những lễ hội lớn nhất của Nam Bộ.

Tâm vóc hoành tráng của lễ hội thể hiện ở nhiều mặt. Về thời gian, khách hành hương bắt đầu kéo về Núi Sam để chiêm ngưỡng Bà từ đầu tháng 4 (thậm chí là từ sau Tết Nguyên đán), cho nên có thể nói lễ hội kéo dài hàng tháng. Về không gian, nhân dân vùng Châu Đốc tham gia chuẩn bị mọi mặt cho việc tổ chức lễ và phục vụ người hành hương cũng như khách du lịch. Mặt khác, không chỉ người Đồng bằng sông Cửu Long mà đồng bào các tỉnh miền Đông Nam Bộ và cả Trung Bộ cũng tham gia. Quan trọng hơn cả là trong tâm thức người miền Tây Nam bộ, Bà là “Mẹ xứ sở”, là vị thần góp phần đem lại cuộc sống ấm no hạnh phúc cho con người nơi đây. Biểu hiện dễ thấy của nét văn hóa tâm linh này ở chỗ, trong mùa lễ hội người dân đã đến đây cầu xin Bà những điều tốt lành với niềm tin “có tin có thiêng”. Thay vì vào chùa cầu tự, những cặp vợ chồng hiếm muộn cũng đến cầu Bà. Dù sao có niềm tin để sống vẫn mang một ý nghĩa nào đó...

Thật ra, tín ngưỡng thờ mẫu là một tín ngưỡng truyền thống của người Việt từ ngàn xưa. Đó là tín ngưỡng Tam phủ, thờ Bà Trời - mẫu Thượng Thiên, Bà Đất - mẫu Thượng ngàn, Bà Nước - mẫu Thoải (Thủy). Cũng có thể nói là tín ngưỡng Tứ phủ, nếu tính thêm Chúa Liễu Hạnh (mẫu

Liễu). Tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt mạnh mẽ đến nỗi, đã góp phần âm tính hóa Phật giáo. Khác với Phật giáo Ấn Độ, Phật giáo Việt Nam có Phật Bà và dĩ nhiên có chùa Bà. Riêng ở Nam Bộ, người dân sùng bái Bà Đen (Tây Ninh), Bà Nam Hải (Bạc Liêu và các vùng ven biển Nam Bộ), Bà Om (của người Khmer Trà Vinh)... Như vậy, tín ngưỡng Bà Chúa Xứ là sự nối tiếp của tín ngưỡng truyền thống.

Sức mạnh của chất âm tính trong tín ngưỡng dân gian còn thể hiện trong cách tiếp nhận tượng thần. Các nhà khảo cổ cho biết, tượng Bà hiện nay đang thờ trong miếu là tượng được tạc bằng đá xanh (không phải đá ở núi Sam) từ nơi khác chuyển đến (Tạm thời không bàn về giả thiết nói rằng tượng có nguồn gốc Ấn Độ, với những linga-yoni bên phải tượng, đường nét nghệ thuật trung cổ Ấn Độ). Chúng tôi muốn nhấn mạnh, đây là tượng nam thân. Tượng nam thân nhưng lại được người dân gọi và tin là Bà. Niềm tin này gắn với một truyền thuyết kể rằng, một vị nữ thần tự xưng là Bà Chúa Xứ báo mộng với người dân làng Vĩnh Tế, bảo chọn 9 cô gái đồng trinh lên đỉnh núi Sam đưa tượng Bà về thờ, Bà sẽ phù hộ cho dân sống an bình. Sức mạnh của tín ngưỡng thờ mẫu đã khiến người ta nghĩ đến Bà Chúa xứ chứ không phải là “Ông Chúa Xứ”. Có phải chăng, truyền thống văn hóa nông nghiệp, với đặc trưng trọng tình cảm, trọng phụ nữ, cư dân cảm thấy Bà - Mẹ bao giờ cũng gần gũi hơn.

Chúng tôi muốn nói thêm về lễ Rước sắc thần trong quy trình lễ thức. Trước khi lễ tức yết diễn ra, thì sắc thần được rước từ lăng Thoại Ngọc Hầu về miếu Bà (Thực ra, sắc của vua phong cho Thoại Ngọc Hầu không còn, đây chỉ là rước bài vị của ngài, của hai phu nhân và các quan cùng theo ngài trấn thủ Vĩnh Thanh). Khi đến ngày cuối (16 giờ, ngày 27 tháng 4), sắc thần được đưa trả về lăng, gọi là lễ Hồi sắc. Lễ tức yết trong nghi lễ tế thần bao giờ cũng mang ý nghĩa tạ ơn và cầu xin thần linh. Vậy thì, người dân tạ ơn và cầu xin cả Bà Chúa Xứ lẫn Thoại Ngọc Hầu. Ở đây có sự hội ngộ giữa nhân thần và thần tự nhiên. Việc dân chúng ghi ơn Thoại Ngọc Hầu thì không cần bàn thêm. Nhưng tại sao có sự hội ngộ này, là điều đáng suy gẫm. Có điều, truyền thuyết kể rằng, mỗi khi Tướng công Thoại Ngọc Hầu ra trận, các phu nhân đến miếu Bà khấn vái, cầu Bà phù hộ... Về sau, vợ Thoại Ngọc Hầu cho xây lại miếu khang trang hơn, lễ khánh thành diễn ra vào các ngày 24, 25, 26 tháng 4 âm lịch. Từ đó dân chúng lấy ngày này làm lễ vía Bà.

Lễ vía Bà Chúa xứ là sinh hoạt văn hóa đẹp của người Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng của Nam Bộ nói chung. Ở đây chúng tôi chỉ nêu lên một vài cảm nhận về nét đẹp của nó.



Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam
Ảnh: Tống Tâm



Tháp Po Klong Garai
Ảnh: internet

1. Đặt vấn đề

Nền văn hóa Việt Nam là sự dung hòa những nền văn hóa các dân tộc, mỗi dân tộc đều đóng góp giá trị văn hóa riêng dù nhiều hay ít vào di sản nền văn hóa Việt Nam. Trong cộng đồng các dân tộc nước ta, Chăm là một tộc người có những đặc trưng riêng biệt mang dấu ấn bản sắc rất đậm nét về văn hóa. Những giá trị văn hóa Chăm đóng góp vào nền văn hóa Việt Nam đã được ghi nhận và ngày càng được đề cao. Bởi lẽ, sự giao lưu về văn hóa Việt – Chăm đã tạo ra những dấu ấn của văn hóa Chăm đặc sắc trong văn hóa truyền thống Việt Nam thống nhất. Việc tìm hiểu những dấu ấn của văn hóa Chăm trong nền văn hóa Việt nhằm có một chiến lược để duy trì và phát triển sự giao thoa văn hóa giữa hai dân tộc này. Từ đó, góp phần giữ gìn và phát triển nền văn hóa đa dạng trong thống nhất của Việt Nam.

2. Những dấu ấn của văn hóa Chăm trong văn hóa Việt

a. Dấu ấn văn hóa Chăm trong Đạo Mẫu

Trong Đạo Mẫu thì hầu bóng hay lên

đồng là một hình thái đặc trưng. Nó có thể tìm thấy trong nền văn hóa Chăm. Cụ thể ở gần Nha Trang, trước năm 1975 có một làng gọi là Xóm Bóng (sau người Việt đến ở đông nên không còn nữa, và đổi là Xóm Chài) chuyên làm nghề bóng rỗi. Theo tín ngưỡng Chăm: Bà bóng Pajao có nhiệm vụ nhảy múa, dâng lễ vật mời thần linh, nhập đồng tiên tri mọi việc vì hàng năm bà bóng vẫn có dịp giao cảm với thần linh trong một giấc ngủ triền miên. Một trong những màn nổi cộm nhất trong lễ hầu bóng là xiên linh. Khi xiên linh con nhang ở trạng thái xuất thần và âm nhạc của cung văn dùng làn điệu “đảo phách” pha trộn tiếng nhạc khí gõ tạo một trạng thái âm thanh huyền ảo. Sau khi “thăng đồng”, người xiên linh không hề có cảm giác đau và chảy máu. Nghi lễ này có nguồn gốc Bà-la-môn giáo vùng Nam Ấn, cũng thấy ở nhiều lễ hội vùng phía Nam Đông Nam Á, đặc biệt ở Mã Lai.

Với dân tộc Việt, những tập tục cổ xưa trước khi có Đạo Mẫu không hề thấy có tư liệu hay vết tích khảo cổ chứng minh được nghi thức tế lễ này và nhiều cơ sở cho thấy nó xuất hiện từ thời Hậu Lê cùng với truyền thuyết Mẫu Thượng Thiên Liễu Hạnh. Do vậy nhiều xác tín đây là nghi lễ du nhập từ Chiêm Thành vào và Việt hóa dần.

Quá trình lên đồng luôn luôn có đi kèm một dàn bát âm châu văn, trong đó cung văn là vị trí không thể thiếu. Có nhà nghiên cứu cho rằng lối hát châu văn khi hầu bóng là sự du nhập và biến thể lối hát “giàn” của người Chăm. Lối hát giàn này hiện vẫn còn trong các lễ hội của người Chăm.

Khởi nguyên là sự du nhập nhạc Chiêm Thành của các vua đời Lý-Trần, những khúc nhạc này lan truyền ra dân gian và áp dụng vào nhạc lễ của Đạo Mẫu. Về sau, âm nhạc châu văn được Việt hóa bằng những nhạc cụ có gốc Việt Nam, hiện nay một nhạc châu văn có đầy đủ nhạc khí sẽ gồm một đàn nguyệt, một đàn nhị, một sáo, một trống lớn, một trống nhỏ, một cảnh đôi, một phách (của người Chăm gồm đàn Kanhi, trống Gi-năng, kèn Sa-rai-nai,...) nhưng giai điệu mang máng có những nét trầm bổng giống nhau, nhất là nhịp phách của bộ gõ. Bộ gõ tạo nên một không khí phấn hứng cao, góp phần giúp người ngồi đồng có cảm giác thoát xác để nhập thân với các vị Thánh (dĩ nhiên kết hợp với yếu tố tâm linh) tạo nên một trạng thái tinh thần đặc biệt khiến người ta làm những việc mà ở trạng thái bình thường khó làm nổi. Không khí này dễ dàng bắt gặp ở lễ hội Ka-tê của người Chăm hàng năm tổ chức ở tháp Pô Kluang Garai (Phan Rang, mà người Việt quen gọi Tháp Chàm nên ga xe lửa gần đó gọi là ga Tháp Chàm). Lễ hội này sẽ kết thúc bằng điệu múa thiêng của bà đồng bên trong tháp kèm theo những tiếng nhạc gây cảm giác của một buổi hầu đồng.

b. Dấu ấn văn hóa Chăm trong nghệ thuật điêu khắc

Người Chăm luôn tự hào về những ngôi tháp Chăm cổ kính xây dựng bằng đất nung đỏ, với hình ảnh vũ nữ Chăm cổ được chạm khắc vào các đền tháp, trong đó bức phù điêu vũ nữ Trà Kiệu là một trong những tuyệt tác. Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Chăm là một bộ phận của nền văn hóa dân tộc, kiến trúc dân gian của người Chăm cũng có một lịch sử và truyền thống lâu đời. Bàn tay và khối óc sáng tạo của dân tộc

Chăm làm sáng tỏ tính phong phú, đa dạng, giúp chúng ta thấy được sự giao lưu văn hóa, quá trình phát triển tộc người.

Các di tích văn hóa Chăm ở Miền Trung Việt Nam với sự phát triển lâu đời trong lịch sử, ngoài việc tạo ra sự đa dạng của văn hóa Việt Nam, còn có vai trò quan trọng trong công tác phát triển du lịch. Các công trình nghệ thuật kiến trúc Chăm còn hiện hữu ở các cụm tháp Chăm trải dọc trên dải đất hình chữ S luôn hấp dẫn các du khách trong và ngoài nước. Có thể đề cập đến các công trình như: khu di tích đền tháp Mỹ Sơn, khu di tích Phật giáo Đồng Dương, thành Đồ Bàn hệ thống Tháp Chăm ở Bình Định, tháp Nhạn ở Phú Yên, cụm tháp Bà Pô Inur Nagar ở Nha Trang, tháp Po Sanur ở Bình Thuận và ba cụm tháp Chăm Ninh Thuận, Thánh đường Ja Mi Ui Muk Mi Min ở An Giang.

Nghệ thuật điêu khắc Chăm gắn liền với những công trình kiến trúc, phục vụ cho các chức năng của mỗi công trình kiến trúc, hoặc là các tượng thờ, phù điêu, các hoa văn chạm khắc trang trí, hiện được trưng bày ở trong các bảo tàng các địa phương, trong đó nhiều nhất và đẹp nhất là bảo tàng Chăm Đà Nẵng. Điểm nhấn về văn hóa Chăm thu hút mạnh khách du lịch là khu di tích Mỹ Sơn, nhất là từ khi khu di tích này được công nhận là di sản văn hóa thế giới.

c. Dấu ấn văn hóa Chăm trong phong tục, tập quán, tín ngưỡng dân gian

Phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian Chăm cũng là những nét đặc sắc của văn hóa Chăm trong nền văn hóa Việt Nam. Ngày nay, người Chăm sinh sống tập trung trong các palei. Trong mỗi palei Chăm tồn tại một xã hội, tổ chức cộng đồng thu nhỏ với nhiều tộc họ cùng sinh sống, họ

duy trì những phong tục đã tồn tại từ bao đời nay một cách chặt chẽ và thống nhất. Có thể so sánh các palei này như những ngôi làng Bắc Bộ với hương chế đặc thù nhằm bảo tồn nét văn hóa của cha ông từ bao đời.

Cũng giống như xã hội người Việt, gia đình Chăm là thành tố cơ bản tạo nên các palei. Đơn vị cơ cấu căn bản của hệ thống thân tộc của người Chăm là mẫu hệ gia tộc. Trong những mối quan hệ gia đình của người Chăm, quan hệ bên mẹ là quan hệ thân thuộc và quan trọng nhất, ông bà tổ tiên được thờ phụng là tổ tiên bên mẹ, quyền thừa kế tài sản thuộc về con gái út. Phụ nữ Chăm nắm quyền quyết định trong gia đình, tuy nhiên vai trò Cậu được đề cao và vẫn còn chi phối mạnh mẽ trong gia đình người Chăm hiện nay.

Như vậy, sinh hoạt trong palei, gia đình, tộc họ của người Chăm phản ánh đậm nét chế độ mẫu hệ thể hiện trên các mặt: sự phân hóa xã hội, quan hệ về gia đình và hình thức hôn nhân; hình thái tín ngưỡng; phương thức sản xuất và quyền sở hữu tài sản. Vì vậy, cơ chế xã hội truyền thống người Chăm gắn bó chặt chẽ với nhau và được vận hành bằng luật tục mà mọi người Chăm đều phải tuân thủ, họ sống trên cơ sở bình đẳng, đoàn kết thương yêu lẫn nhau, cùng bảo vệ, lưu giữ thuần phong mỹ tục, những giá trị văn hóa của tổ tiên. Có thể nói palei, gia đình người Chăm là mắt xích quan trọng, gắn liền chặt chẽ với nhau, tạo nên một cơ cấu xã hội cổ truyền bền vững, trở thành cái nôi bảo tồn và lưu giữ văn hóa Chăm, lễ hội Chăm trong suốt những thăng trầm của lịch sử.

Tín ngưỡng của người Chăm rất phong phú, đa dạng, cũng là bộ phận cấu

thành văn hóa Chăm, tín ngưỡng người Chăm chi phối sâu sắc trong đời sống cộng đồng và tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Điển hình là: “Người Chăm Muslim An Giang có sự gắn bó trong cộng đồng và tuân theo những quy định của tôn giáo, người Chăm giữ gìn và truyền lại văn hóa cho các thế hệ sau” (Hứa Kim Oanh 2012, tr.104). Tuy nhiên, những yếu tố văn hóa Việt được hấp thụ vào văn hóa Chăm một cách tự nhiên. Sự tiếp xúc giữa hai dân tộc Việt – Chăm diễn ra thường xuyên qua thời gian dài.

Những nét đặc sắc của văn hóa Chăm trong nền văn hóa Việt Nam còn thể hiện từ tiếng nói, chữ viết, từ nghệ thuật biểu diễn dân gian đến các sản phẩm vải thêu, dệt hoa văn, dệt thổ cẩm hoặc đồ gốm và các vật dụng phục vụ cho cuộc sống hàng ngày.

3. Kết luận

Có thể nhận định rằng, văn hóa Chăm là một nền văn hóa đặc sắc ở Việt Nam. Nền văn hóa này tồn tại có hệ thống, khá toàn vẹn những tầng văn hóa nổi và còn chìm trong lòng đất đã góp phần cùng với những đặc trưng văn hóa các dân tộc anh em khác. Chính vì vậy, đã tạo nên nền văn hóa truyền thống đậm đà bản sắc trong đại gia đình 54 dân tộc của đất nước Việt Nam. Và để bảo tồn, phát huy nền văn hóa Việt Nam đa dạng cần có những chính sách khuyến khích, gìn giữ nền văn hóa của các dân tộc anh em. Với chính sách mở cửa, kinh tế phát triển, văn hóa bản địa của các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc thiểu số đang mất dần bản sắc. Bên cạnh đó, nạn đào bới, ăn cắp cổ vật, tình trạng chảy máu cổ vật, sự thờ ơ của cư dân, sự tác động của thiên nhiên – thời tiết làm các công trình đền tháp Chăm ngày càng xuống cấp đã làm cho văn hóa Chăm

đứng trước nguy cơ mai một. Do đó, những người làm công tác văn hóa các cấp từ trung ương đến địa phương cần phát huy khả năng, tìm mọi biện pháp để duy trì, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc, như điều tra tổng thể kho tàng văn hóa, cũng như sưu tầm các giá trị văn hóa trong cộng đồng qua sách vở, tư liệu dân gian, lưu giữ các hình mẫu về văn hóa nhà cửa, trang phục, ăn uống, dụng cụ sản xuất, nhạc cụ, phong tục tập quán, tín ngưỡng... Có như vậy, mới giúp đồng bào thấy được những giá trị văn hóa mà cha ông mình đã tạo dựng nên trong suốt quá trình lịch sử và cũng giúp cho họ lưu giữ được cái gốc văn hóa của dân tộc mình, để họ tự suy ngẫm và hành động, tự đứng lên bằng ý chí, nghị lực của chính mình trong sự nghiệp đất nước giàu đẹp.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Thanh Hà (2004). “Bảo tồn và phát huy văn hóa các dân tộc thiểu số trong gia đình hiện nay”. Tạp chí Cộng sản. 50 (3), 23-25.
2. Hà Bích Liên (2000). *Quan hệ giữa Vương quốc cổ Champa với các nước trong khu vực*. (Luận án tiến sĩ lịch sử không xuất bản). Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 4 - 195.
3. Lương Ninh (2006). *Vương quốc Champa*. Hà Nội: Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.
4. Hứa Kim Oanh (2012). *Giao lưu văn hóa Việt – Chăm tại An Giang từ thế kỷ XVIII đến nay*. (Luận văn thạc sĩ lịch sử không xuất bản). Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 30-96.
5. Ngô Đức Thịnh (2009). *Bản sắc văn hóa vùng ở Việt Nam*. Đà Nẵng: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.



Nguồn ảnh - internet

GIẢI PHÁP NÂNG CAO ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT CẦN THƠ

ThS. Võ Thành Tuấn



Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ - Ảnh: Tư liệu

Qua khảo sát sơ bộ, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ đã hoạt động đào tạo hơn 26 năm (kể cả thời kỳ Trung cấp Văn hóa nghệ thuật) và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng quy mô cơ sở vật chất và đội ngũ nhà giáo và cơ cấu ngành nghề đào tạo người học cung cấp cho thành phố Cần Thơ một đội ngũ nguồn nhân lực đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, lao động lĩnh vực văn hóa nghệ thuật (VHNT), giáo viên âm nhạc, mỹ thuật hiệu quả về số lượng và chất lượng. Họ đã và đang là những diễn viên xuất sắc ở các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp ở trung ương và địa phương; và cũng nguồn nhân lực này đảm nhận vai trò quản lý, làm việc tốt các hoạt động văn hóa ở cơ sở, hoạt động VHNT của thành phố Cần Thơ nói riêng và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.

1. Những thành tựu nổi bật của Trường

Thứ nhất, mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nắm bắt thông tin kịp thời, xác định được nhu cầu, chỉ tiêu đào tạo trên cơ sở pháp lý và khoa học;

Thứ hai, ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công

khai trên các phương tiện đại chúng và trang website của trường;

Thứ ba, hoạt động đào tạo có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; chương trình đào tạo bổ sung, cập nhật điều chỉnh có mời các chuyên gia, nghệ sĩ, nghệ nhân,... từ các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động;

Thứ tư, nhà trường có kế hoạch chọn người học tốt nghiệp loại khá, loại giỏi các ngành nghề khó tuyển dụng làm nhà giáo giảng dạy, đăng ký đưa đi đào tạo, học tập cao hơn như đại học, sau đại học làm nguồn dự tuyển cho lực lượng viên chức, nhà giáo;

Thứ năm, linh hoạt trong liên kết đào tạo đại học vừa làm vừa học tại trường, được học tập vào các ngày thứ 7, chủ nhật nên các học viên tham gia học tập hiệu quả; linh hoạt đổi mới phương thức đào tạo, điển hình năm 2017, liên kết 03 bên, Công an thành phố Cần Thơ, Đội quân nhạc thuộc Phòng quân huấn nhà trường - Quân khu 9 với Trường: tuyển sinh trung cấp Biểu diễn nhạc cụ phương Tây hệ đào tạo vừa học vừa làm, giảng dạy kỹ năng biểu diễn 08 loại kèn cho đội quân nhạc (sẽ thành lập sau khi đào tạo xong, thuộc Công an thành phố Cần Thơ.

2. Trong khi đó, thực tiễn công tác đào tạo nguồn nhân lực VHNT ở Đồng bằng sông Cửu Long, theo chúng tôi nghiên cứu và điều tra trong thời gian từ năm 2010 đến nay tại 13 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hoạt động đào tạo không hiệu quả, đến nay tất cả các trường trung cấp VHNT, trường nghiệp vụ đào tạo trình độ bậc sơ cấp lĩnh vực VHNT đã sáp nhập vào các trường cao đẳng hoặc nâng cao trong tỉnh. Nguyên nhân:

Thứ nhất, do các trường hoạt động đào tạo không hiệu quả, như: tuyển sinh và đào tạo không có người học dự tuyển; Do đó, có những ngành nghề không thể duy trì và tổ chức lớp được, dẫn đến lực lượng viên chức, nhà giáo chuyên ngành hoặc chuyển qua làm ăn kinh tế để nuôi sống bản thân và gia đình họ, dẫn đến hoạt động đào tạo ngày càng đi xuống, đây là cơ chế kinh tế thị trường;

Thứ hai, từ việc không tuyển sinh được và lưu lượng người học tham gia học tập trong trường ngày càng ít dẫn đến kinh phí cũng hạn hẹp theo, nên hoạt động đào tạo của trường trung cấp VHNT và các trường đào tạo nghiệp vụ lĩnh vực VHNT trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hoạt động đào tạo khó khăn lại càng khó khăn thêm hiệu quả kém, dẫn đến sáp nhập và giải thể các trường công lập trong những năm vừa qua và sẽ tiếp diễn trong những năm tới.

3. Các nhóm giải pháp

Trước yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Trường cần thực hiện các giải pháp:

Thứ nhất, lập một số kế hoạch chiến lược dài hạn, ngắn hạn theo định hướng phát triển của trường như: các đề án chiến lược trong hoạt động đào tạo cho những năm sắp tới; các bước đột phá của các đề án này là hội đồng trường, ban giám hiệu tham quan học tập kinh nghiệm các trường trong nước, khu vực các nước Đông Nam Á,... có uy tín và đào tạo có chất lượng, áp dụng có chọn lọc vào nhà trường đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, chương trình, giáo trình đào tạo,... đặc biệt trong khâu tự chủ về nguồn kinh phí;

Thứ hai, phát huy giáo vụ khoa, giáo viên chủ nhiệm lớp thành cố vấn học tập cho khoa và sẽ giúp người học trong thiết kế các góc học tập, lên kế hoạch phát động nhà giáo trong khoa, toàn trường đăng ký các công trình khoa học thiết kế mô hình, góc học tập, sân khấu thực hành,... trong thư viện, khuôn viên trường, phòng thực hành, thực tập;

Thứ ba, phòng Hành chính - Tổ chức

tư vấn thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức và quản lý, tư vấn ra các văn bản cơ chế chính sách qui định khuyến khích cử nhà giáo, viên chức quản lý đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao năng lực bộ máy quản lý, giảng dạy và nguồn dự phòng bổ sung vào các vị trí quản lý còn thiếu hoặc chưa đủ chuẩn, về hưu trong tương lai,... đáp ứng được yêu cầu về năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị của nhà giáo, cán bộ, viên chức quản lý của nhà trường hiện tại và những năm sắp tới;

Thứ tư, đưa vào kế hoạch chiến lược dài hạn của nhà trường thành lập đội khảo sát nghiên cứu thị trường, điều tra xã hội học về yêu cầu, nhu cầu đào tạo, số lượng cần đào tạo, dự báo các ngành nghề truyền thống nguy cơ mai một cần phải đào tạo giữ gìn bảo tồn, các ngành nghề trong những năm tới xã hội sẽ có nhu cầu, các ngành nghề đang thừa cung,... Lĩnh vực VHNT, qua đánh giá, thống kê số liệu nghiên cứu xã hội học, từ đây các ngành nghề khó tuyển sinh, ngành nghề truyền thống ở quận (huyện), phường (xã, thị trấn) nào cần được đào tạo, cho đấu giá giữa các trường trong cùng lĩnh vực đào tạo công lập và ngoài công lập có uy tín cùng tham gia đấu thầu dự án đào tạo những ngành nghề đặc thù địa phương, bảo tồn giá trị văn hóa,... điển hình, thành phố Cần Thơ nói riêng và Đồng bằng sông Cửu Long nói chung lĩnh vực đào tạo VHNT ngành nghề truyền thống, đặc thù như: Nghệ thuật biểu diễn Cải lương, Nhạc công Kịch hát dân tộc, Biểu diễn Nhạc cụ dân tộc, Điêu khắc,... lập dự trù kinh phí toàn phần đào tạo chất lượng (không chạy theo số lượng) như: chi phí đào tạo người học/năm, trang bị dụng cụ phục vụ giảng dạy và học tập của người học,... thí điểm đặt hàng đào tạo với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại huyện Phong Điền sau 03 năm những người học tốt nghiệp từ các lớp này sẽ thành lập các câu lạc bộ Đờn ca tài tử phục vụ lễ hội, sự kiện cho huyện nhà và các tụ điểm du lịch sinh thái,... đề án thành công sẽ phát triển ra các quận, huyện

còn lại thành phố Cần Thơ và từng bước nhân rộng ra các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ năm, xây dựng và bảo vệ đề án với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thông qua các Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,... về bổ sung trang thiết bị cơ sở vật chất, sửa chữa ký túc xá, dãy nhà 3 tầng đang xuống cấp,.. đáp ứng nhu cầu cấp thiết cho việc giảng dạy hiện tại và những năm tiếp theo,... Ban giám hiệu lên kế hoạch khai thác hết công năng cơ sở vật chất hiện tại như: cho đầu thầu căn tin tầng trệt, từ đó có nơi cung cấp dịch vụ cần thiết cho người học từ cái ăn, thiết bị dùng sinh hoạt cá nhân, học tập,... và đặt biệt là dịch vụ hệ thống thông tin truyền thông cho người học và phụ huynh người học biết trước khi vào học, ưu tiên thuộc đối tượng chính sách và học sinh trung học cơ sở học tiếp lên trung cấp vì những người học này còn nhỏ tuổi, phụ huynh chưa an tâm khi xa nhà,... và lực lượng người học này là nguồn lực nòng cốt cho những kế hoạch chiến lược đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường trong những năm sắp tới,...”;

Thứ sáu, chương trình, giáo trình đào tạo được tiếp tục kế thừa chương trình đào tạo hệ trung cấp đã xây dựng và phát triển trước đây, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề bậc cao đẳng, trung cấp theo quy định của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu đào tạo nhà trường sẽ tiếp tục hoàn thiện chương trình nội dung môn học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đời sống văn hóa - xã hội của các đơn vị biểu diễn công lập và ngoài công lập, đơn vị quản lý văn hoá,... Ngoài ra tham khảo một số chương trình của các trường cao đẳng và đại học có đào tạo trình độ cao đẳng lĩnh vực VHNT có bề dày trong cả nước để xây dựng,

cập nhật và hoàn thiện chương trình, nội dung môn học, ngành học của trường;

Thứ bảy, về giải pháp nguồn kinh phí như sau, Ban giám hiệu bảo vệ Đề án “Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập” và được phê duyệt Ủy ban nhân dân thành phố cho phép Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 25 tháng 4 năm 2006, với theo nội dung ở mục 1, điều 9, khoản 1, mục c: “ c) Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp thấp, đơn vị sự nghiệp không có nguồn thu, kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (gọi tắt là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động),...”.

Thực trạng hoạt động đào tạo nguồn nhân lực VHNT của Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ thời gian qua, những yếu tố tác động khách quan và chủ quan đang tác động cùng với chiến lược phát triển của nhà trường trong thời gian tới, chúng tôi đưa ra các nhóm giải pháp tình thế trong điều kiện hiện tại và lâu dài. Nhóm giải pháp đột phá toàn diện quy trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhà trường hiện nay đang áp dụng gồm: quy trình xác định nhu cầu đào tạo, lập kế hoạch đào tạo, tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, đánh giá hiệu quả đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo. Nhóm giải pháp đăng ký đánh giá, kiểm định chất lượng ngoài và các đề án nghiên cứu khảo sát các ngành, nghề đặc thù địa phương. Các đề án trên thực hiện tốt và hiệu quả, sẽ là bài toán giải quyết thách thức của trường trong hoạt động đào tạo khó khăn như hiện nay, đặc biệt là ngành nghề nghệ thuật đặc thù khó tuyển sinh, kinh phí hoạt động đào tạo eo hẹp,... cho người học.

TÌM HIỂU HÀNH TRÌNH CÂY LÚA NƯỚC Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Đoàn Nó



Đồng lúa Hậu Giang - Ảnh: Đ. Phương

Việt Nam trước thế kỷ 21 là một quốc gia nông nghiệp với nền văn minh lúa nước lâu đời. Ở Đồng bằng sông Cửu Long gần 4 thế kỷ, kể từ khi tổ tiên ta khẩn hoang khai phá trên vùng đất mà hàng năm phải chịu lũ lụt kéo dài hơn 3 tháng thì cây lúa nước là đặc trưng của vùng lũ mang đậm nét thuần nông của cư dân đồng bằng Tây Nam Bộ. Từ những tài liệu sách vở và những câu chuyện kể của cư dân trong vùng qua nhiều thế hệ sẽ cho chúng ta hiểu thêm về cây lúa nước và giá trị của nền văn minh lúa nước ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Nguồn gốc:

“Tổ tiên” cây lúa nước là loại lúa hoang (*oryza rufipogon*), dân gian gọi “lúa ma”, “lúa trời” – có từ rất lâu đời tại vùng Đông Nam Á (trên 10.000 năm), được thuần chủng bởi tác động từ bàn tay con người, nhờ điều kiện thuận lợi thời tiết, thổ nhưỡng, thủy văn - nhất là các quốc gia hạ nguồn sông Mê Kông như Lào, Mianma, Thái Lan, Campuchia, Việt Nam. Lúa nước có mặt tại Đồng bằng sông Cửu Long ở hơn nửa thế kỷ 17 theo cùng với lưu dân người Việt thời đầu mở cõi, là giống cây lương

thực sinh trưởng và phát triển được chủ yếu nhờ vào nguồn nước (kể cả lúc thu hoạch, miễn là bông lúa không bị ngập chìm trong nước) nên dân gian gọi nôm na là cây “lúa nước”. Cư dân Tây Nam Bộ thì gọi là cây “lúa nổi”. Bởi nguồn gốc của chúng là một giống lúa phát triển theo mực nước của mùa lũ (nước lên bao nhiêu lúa cao lên theo mực nước) thân cây có thể dài trên 2m. Nông dân còn gọi chúng là cây lúa mùa (tuổi thọ từ 7 - 8 tháng/ mùa vụ).

Cây lúa nước ở Việt Nam có rất nhiều giống khác nhau, sách Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn trong tập 1 quyển 1 đã ghi chép tỉ mỉ từng loại giống, chất lượng gạo, thời gian sinh trưởng, nói chung gồm khoảng 60 giống, phần lớn có tuổi thọ trên dưới 100 ngày... Tuy nhiên, các giống này chỉ gieo trồng ở miền Bắc, hoặc Bắc Trung Bộ, và có từ hàng chục thế kỷ trước... Nói như thế, để thấy Việt Nam (Miền Bắc) đã trồng và biết áp dụng các giống lúa ngắn ngày theo thời tiết từ rất sớm, cũng đồng nghĩa với việc cây lúa là nguồn lương thực chủ yếu của các dân tộc Việt (trên 95% so với trên 50% tổng số dân thế giới dùng lúa gạo). Ở Đồng bằng sông Cửu Long, trước đây, khi điều kiện canh tác còn lạc hậu lại chịu tác động mùa lũ hàng năm kéo dài trên 3 tháng, nên phần lớn nông dân chỉ sử dụng được các giống lúa dài ngày (trên dưới 200 ngày), bắt đầu gieo sạ từ tháng 4 âm lịch năm trước, **quả tháng** Giêng năm sau mới thu hoạch, các giống lúa này có thân cao trên 2m, lúc thu hoạch là mùa khô, bông lúa ngã rạp xuống mặt ruộng, chỉ cắt lấy phần hạt chín, bỏ lại phần thân (cọng lúa) dài trên 1m, dân gian quen gọi là “lúa mùa” với một số chủng loại như lúa Tàu (hạt gạo màu đỏ) Thăng Tây (màu hồng phấn), nhóm lúa Nàng Thơm (Nàng Hương), lúa Cây, nhóm Nếp Dẻo... Chưa có tài liệu chính thống liệt kê các loại giống dài ngày

ở vùng lũ, kể cả sách *Vân Đài loại ngữ* của Lê Quý Đôn, mà phần lớn là nêu phương pháp canh tác và phân tích thời vụ gieo trồng... Đến năm 1967, miền Tây mới áp dụng một ít diện tích thử nghiệm các giống ngắn ngày (90 - 100 ngày) với tên mang ký hiệu như: IR8, IR5... trồng tại Tân Châu (nay là huyện Phú Tân) tỉnh

An Giang và Thốt Nốt (trước cũng tỉnh An Giang) nay là thành phố Cần Thơ rất thành công, cho năng suất gần 8 tấn/ha (giống lúa này nay không còn sử dụng vì hạt nhỏ và kháng sâu rầy kém). Từ đó, dân gian ban tặng cho giống lúa mới biệt hiệu là lúa Thần Nông (Thần Nông 5, Thần Nông 8)... Sau năm 1990, khi hệ thống quy hoạch thủy lợi trong vùng cơ bản hoàn thành thì cây lúa cao sản ngắn ngày (hiện nay trên 20 giống) trong đó có một số giống lúa cho gạo thơm ngon nổi tiếng là: Nàng Thơm, Nàng Hoa, Lài Sữa, Lài Trong, OM 5451, Nếp Sáp, OM 6600,... (không kể các giống lúa Thái) được gieo trồng đại trà ở Đồng bằng sông Cửu Long. Đó là quá trình lịch sử hình thành, phát triển cây lúa nước ở Việt Nam nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long từ nền nông nghiệp lạc hậu, nông cụ cầm tay với sự trợ giúp sức kéo từ trâu bò đến ngày nay là cơ giới hiện đại – gắn liền với chuỗi dài đời sống lao động sáng tạo nông nghiệp, thực sự đã trở thành dấu ấn lịch sử của nền văn minh lúa nước ở đồng bằng.



Được mùa - Ảnh: Đ. Phương

Phương thức canh tác và thành quả cây lúa nước mang lại:

Thời kỳ đầu khai mở vùng đất này, cây lúa nước là lương thực chủ yếu được khai thác trước. Lúc đầu, dân cư còn thưa thớt, nông dân chọn những nơi đất tương đối cao, thường là vùng ven sông Tiền, sông Hậu rồi tiến hành phát hoang, móc lổm từng khu đất. Mùa khô thì đốt, mùa lũ thì phát cỏ dưới mực nước để cỏ “ngộp” mà chết. Đất giồng cao thì làm rẫy, đất thấp thì trồng lúa...

Trước đây, thời kỳ còn sản xuất lúa mùa, hàng năm vào đầu mùa mưa, nông dân vùng này phải sử dụng sức kéo bằng trâu bò để kéo cày, vỡ đất, sau đó dùng bừa để làm cho đất tơi nhỏ, làm chết cỏ, sau cùng cho nước vào ngang bằng mặt ruộng rồi dùng trục (khúc gỗ dài 3m được đục đẽo hình trái khé) để bừa cho như nhuyễn đất, trào bùn lên rồi mới sạ. Riêng những mảnh ruộng nhỏ lẻ nông dân thường tía mạ trước khoảng 40 ngày, cây mạ nở ra thành nhiều tép, rồi lấy những tép mạ đó cấy trên ruộng đất. Vì phương thức này phải trải qua nhiều công đoạn vất vả nên dần dần nông dân chỉ áp dụng phương pháp sạ (rải hạt) là chủ yếu (có 2 cách sạ: sạ khô là lúc đất vừa cày trục hoặc xới xong, sạ ngâm là sau trục, cho nước vào ruộng, giữ mực nước cao vài tấc rồi sạ, biện pháp này hạn chế được cỏ mọc, chim tha, côn trùng cắn phá hạt nhưng phải dùng thuốc diệt cua, ốc trước khi sạ).

Trước năm 1960, đất trồng lúa, nông dân không bón phân hóa học vẫn tươi tốt nhờ phù sa hằng năm bồi lắng và từ lượng phế phẩm mục (rom, gốc rạ) đốt thành tro lấy làm phân dần nền... cũng không sử dụng thuốc trừ sâu nhưng vẫn ít bị côn trùng phá hại có lẽ do nhờ các loài thiên địch. Còn các loài động vật phá hại mùa màng như chim manh, se sẻ, chuột, tuy rất “ác liệt” nhưng bù lại thì mèo hoang, rắn đồng, trăn, chồn, điều hâu, bò cạp cũng không ít... Nó giúp tiêu diệt, ngăn chặn loài chim chuột. Nhờ vậy, nông dân vẫn bám trụ sống và phát triển được cây lúa nước vùng lũ.

Lúa một vụ vùng lũ hồi đó nếu đất nhiều thì sạ, đất manh thì cấy, khi thu hoạch người nông dân dùng lưỡi hái để cắt, dùng trâu bò kéo cộ, dùng bò để đập lấy hạt, năng suất bình quân khoảng 2 tấn/ ha. Dù vậy, trong “*Lịch sử khẩn hoang miền Nam*” (Nhà xuất bản Trẻ, năm 2004), tác giả Sơn Nam có ghi: “*năm 1804 nước ta xuất khẩu 500.000 kg gạo để cứu đói cho nước Lữ Tống (Phi Luật Tân). Năm 1817 bắt đầu xuất khẩu gạo bán sang Campuchia*”... Cũng chính nhờ thành quả cây lúa nước đã giải quyết hiệu quả nạn đói cho cả cư dân vùng Nam Bộ năm 1945.

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời Pháp thuộc, người Pháp sử dụng xáng cạp đào mương rất nhiều kinh, đất hoang, phèn tiếp tục được khai phá, mở rộng trồng lúa. Sách “*khẩn hoang*” ghi: “*Năm 1930 người Pháp đưa qua Nam Kỳ 30 máy cày để thử*

nghiệm trong các đồn điền Tây, dần dần những năm sau mỗi năm lượng máy cày qua Việt Nam nhiều hơn”. Riêng máy xới cầm tay được nhập nguyên bộ (đóng thùng) từ Nhật Bản năm 1964, đến năm 1967 chủ yếu nhập đầu máy, còn dàn xới được sản xuất trong nước.

Lúa cao sản ngắn ngày thường được gieo sạ chủ yếu là vụ Đông Xuân hoặc Xuân Hè, kết thúc trước khi lũ tràn về để tháo phèn, vệ sinh đồng ruộng và lấy phù sa cho đất. Dù vậy lúa ngắn ngày đều phải sử dụng lượng phân bón hóa học nhất định (bởi phù sa không nhiều như xưa và phải thâm canh tăng vụ)... Sau ngày thống nhất đất nước, vùng Đồng bằng sông Cửu Long gia tăng nạo vét và đào mới rất nhiều kênh điều tiết lũ. Đến năm 1990, phần lớn đất đai trong vùng được trồng lúa tăng vụ ngắn ngày. Cây lúa nước ở Đồng bằng sông Cửu Long sau gần 400 năm phát triển, ngày nay đã thật sự vượt qua thời kỳ lạc hậu không còn cảnh “*con trâu đi trước cái cày theo sau*”. Các khâu canh tác: từ làm đất, cày xới đến thu hoạch hầu hết đều được cơ giới hóa bằng chính công cụ nội lực (tự chế) của người Nam Bộ, áp dụng trên những cánh đồng tập trung lớn hơn, năng suất đạt trên 8 tấn/ ha/ vụ - xứng đáng là vựa lúa của cả nước, xuất khẩu đạt trên dưới 6 triệu tấn gạo/ năm. Tất cả là quá trình cụ thể xác lập nên nền văn minh lúa nước gần 4 thế kỷ qua của cư dân vùng Châu thổ sông Cửu Long.



Cánh đồng Hậu Giang - Ảnh: Đ. Phương

HỌC SINH GÓP PHẦN GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY NÉT ĐẸP BẢN SẮC VĂN HÓA TRONG ĐIỀU MÚA RÔ-BĂM CỦA DÂN TỘC KHMER TĨNH TRÀ VINH

DIỆP TẠI SÀI

1. Vị trí nghệ thuật múa Rô-băm trong văn hóa nghệ thuật và trong lòng người dân Trà Vinh

Đến nay, đồng bào dân tộc Khmer Trà Vinh có ba di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đó là: Nghệ thuật Chèo riêng Chà Pây, lễ hội Ooc Om Bóc và nghệ thuật múa Rô-băm. Nghệ thuật Rô-băm của người Khmer Trà Vinh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia ngày 08/5/2017. Đối với người dân Trà Vinh nói chung khi nói về múa Rô-băm, khoảng 70% người được khảo sát đều cho rằng đây là loại hình nghệ thuật quá tuyệt vời. Rô-băm được trình diễn vào các dịp lễ hội, nhất là lễ “làm phước”, vào thời điểm giao mùa giữa mưa và nắng, trước những ngày xuống đồng để tạo không khí nhộn nhịp, vui tươi. Ngoài ra, múa Rô-băm luôn có mặt trong các cuộc thi văn hóa, văn nghệ do các cấp tổ chức.

Rô-băm (Rom Rô băm) là loại kịch múa cổ điển trên sân khấu cung đình của đồng bào dân tộc xưa. Và do có xuất xứ từ cung đình nên trang phục, lời thoại, điệu múa của các nhân vật thuộc về tầng lớp vua chúa, quý tộc.



Điệu múa Rô-băm Trà Vinh
(Nguồn: travinh.tintuc.vn)



Nguồn: vamvo.com/DulichTraVinh

Theo thống kê, trong Rô-băm có 33 điệu múa, thể múa; trong đó, thể tay cơ bản có 8 điệu. Riêng múa chèo được quy định trong 12 điệu, mỗi điệu có những ý nghĩa và tạo hình khác nhau. Mặt nạ Rô-băm có sự tiếp thu văn hóa Ấn Độ nên rất hài hòa giữa mỹ thuật và tạo hình. Có nhiều loại mặt nạ được sử dụng trong các vở Rô-băm như: mặt nạ mô phỏng chèo (thể hiện hành vi, tâm địa độc ác); mặt nạ vua khí Ha-nu-man, ngựa Ma-no-ni, chim thần Kơ-rích, phượng hoàng, rùa, rắn... Mặt nạ trên sân khấu Rô-băm sinh động, giàu biểu cảm và đều được nhân cách hóa gây hứng thú cho người xem.

Tuồng tích Rô-băm được các đội sử dụng hầu hết trích đoạn tích tuồng Riêm kê. Mỗi đội Rô-băm chỉ dựa vào những tình tiết cơ bản của cốt truyện để sắp xếp thành vở diễn riêng. Nhân vật vở diễn được cấu trúc theo hai tuyến nhân vật tiêu biểu cho hai loại người trong xã hội là chính diện và phản diện. Ngoài ra, còn có các nhân vật phụ như: quân lính, nàng hầu, tiên nữ, đạo sĩ... Đặc biệt, có vai hề xuất hiện gây cười, gia tăng vui nhộn.

Trang phục sử dụng trong Rô-băm có các nhóm chính: Trang phục Neay-rong (nam), trang phục Neang (nữ), trang phục Yăk (chăn), trang phục khi Ha-nu-man.

Đây là một trong những loại hình nghệ thuật đặc sắc và độ khó khá cao, đòi hỏi ở các nghệ nhân sự điều luyện và cần sự hợp tác và đồng hành của rất nhiều người, vì vậy ngày càng bị mai một. Do đó, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể này cần được sự quan tâm của các cấp chính quyền và sự chung tay của tất cả người dân.

2. Học sinh góp phần giữ gìn và phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa trong điệu múa Rô-băm của dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh

2.1. Tham gia vào các đội múa Rô-băm của các chùa, các trường

Các chùa Khmer ở tỉnh Trà Vinh, đa số đều có thành lập các đội múa Rô-băm phục vụ các lễ hội như tại Trà Cú có chùa Vàm Ray, Chùa Xoài Xiêm... Đội múa của các chùa tuyển chọn chủ yếu các em học sinh có năng khiếu và đào tạo từ cấp trung học cơ sở theo hình thức người đi trước dạy lại cho người đi sau. Các đội học hỏi nhau thông qua các cuộc thi, các cuộc giao lưu giữa các chùa hay các lễ hội... Ở một số trường học, đặc biệt các trường Dân tộc nội trú đều có thành lập các đội múa Rô-băm cho trường mình.

Học sinh tham gia vào các đội múa tại các chùa hay các trường là sự cống hiến và đóng góp nho nhỏ, góp phần giữ gìn và phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa trong điệu múa Rô-băm.

2.2. Trình diễn các điệu múa Rô-băm trong các lễ hội, các hội thi

Hằng năm tại Việt Nam, đặc biệt đối

với vùng đồng bào dân tộc Khmer, diễn ra rất nhiều lễ hội: Lễ Meka bâu chia (Khoảng tháng 2 dương lịch), Chol chnam thmay (Khoảng giữa tháng 4 dương lịch), Visak bâu chia (15/5 âm lịch), lễ Chol Vô sa (15/6 âm lịch), lễ hội Đôn ta (29/8 âm lịch), Chanh Vô sa (15/9 âm lịch), Lễ Kathina (16/9-15/10 âm lịch), lễ Ooc Om Bóc (Đầu tháng 12 dương lịch), lễ an vị tượng phật, khánh thành chánh điện, lễ chúc thọ, dâng bông, cầu an. Hay các cuộc thi văn nghệ do các ngành, các trường tổ chức... Do có nhiều lễ hội, mà hầu hết các lễ hội đều có múa Rô-băm chúc mừng, cũng là cơ hội để các em trình diễn điệu múa duyên dáng của dân tộc.

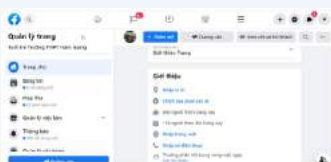


Múa lễ sên đôl ta - Ảnh: tvu.edu.vn/daihoctravinh

2.3. Tham gia tuyên truyền về điệu múa Rô-băm bằng mạng xã hội

Hiện nay mạng xã hội đã trở nên rất phổ biến, đa số học sinh đều sử dụng mạng xã hội như: zalo, facebook, youtube, tiktok,... và số lượng bạn bè rất lớn. Do đó, đây cũng là một trong những kênh để các em có thể tận dụng tuyên truyền về điệu múa Rô-băm. Không chỉ người thân, bạn bè, thầy cô, không chỉ chung tỉnh mà ngay cả ngoài tỉnh, bạn bè trên khắp thế giới cũng có thể thấy được những hình ảnh, những điệu múa mà các em chia sẻ. Không những vậy, họ có thể chia sẻ những hình ảnh đó đến với bạn bè, người thân của họ và tiếp tục như thế. Như vậy, những hình ảnh về điệu múa Rô-băm

của dân tộc khmer có thể được chia sẻ theo cấp số nhân. Số lượng học sinh rất nhiều nếu các em đều đồng lòng thì việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các điệu múa Rô-băm sẽ được thực hiện một cách dễ dàng hơn.



Trang tuổi trẻ trường THPT Hàm Giang (có hơn 300 học sinh) có đến 718 người theo dõi.

2.4. Truyền lại cho các thế hệ sau

Khi tham gia học các điệu múa, các em sẽ được các anh chị đi trước truyền đạt lại. Đến lượt mình, các em cũng sẽ tìm những người kế thừa. Ngoài ra các em có thể dạy lại cho bà con của mình nếu họ có nhu cầu và sẽ khuyến khích họ tham gia để điệu múa của dân tộc Khmer không bao giờ bị thất lạc hay mai một.



Ông Thạch Sang (Trà Vinh) đang truyền lại nghề - ảnh: Thi Đa

3. Số liệu, kết quả nghiên cứu

Tôi đã tiến hành phỏng vấn cảm nhận của 100 học sinh và người dân khi xem phần trình diễn của học sinh về điệu múa Rô-băm tại trường THPT Hàm Giang và thu được một số kết quả như sau:

Khi được hỏi: “Anh/ chị (Cô/ chú) thấy điệu múa Rô-băm của đồng bào dân tộc Khmer như thế nào?”

Câu trả lời	Quá đặc sắc- Tuyệt vời	Cũng hay	Bình thường
Tỉ lệ	70 %	30 %	0

Như vậy, có đến 100% người được hỏi đều cho rằng nghệ thuật múa Rô-băm hay và quá đặc sắc. Đó là điều vô cùng quý và thuận lợi cho việc giữ gìn và phát huy nghệ thuật múa này.

Khi được hỏi: “Theo anh/ chị (Cô/ chú), học sinh giúp được những gì trong việc giữ gìn và phát huy nét đẹp bản sắc văn hóa trong điệu múa Rô-băm của đồng bào dân tộc Khmer?”. Tôi thu được kết quả như sau:

Câu trả lời	Tỉ lệ
Giúp truyền cảm hứng cho người xem	80/100 (80%)
Học múa và dạy lại cho con cháu	60/100 (60%)
Giới thiệu đến nhiều người hơn qua kể lại, nói lại hay giới thiệu	40/100 (40%)
Chia sẻ hình ảnh của điệu múa trên facebook, zalo giúp nhiều người biết đến điệu múa dân tộc mình	70/100 (70%)
Viết bài để đăng báo, tạp chí	20/100 (20%)

Thông qua những số liệu trên ta có thể thấy được, học sinh có thể góp phần trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa nghệ thuật múa Rô-băm của dân tộc Khmer.

4. Kết luận

Như vậy cho đến nay, đồng bào dân tộc Khmer Trà Vinh có ba di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia trong đó có nghệ thuật múa Rô-băm. Tuy nhiên nghệ thuật múa Rô-băm hiện nay đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Do đó việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các điệu múa Rô-băm là một việc hết sức cần thiết và cần sự chung tay của tất cả người dân. Riêng đối với lứa tuổi học sinh, các em cũng có thể góp một phần nhỏ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa nghệ thuật múa Rô-băm qua nhiều hình thức như đã nêu. Và các hình thức đó phần nào đã được công nhận qua cuộc tham khảo thăm dò ý kiến.

ĐỜN CA TÀI TỬ CẦN THƠ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TAS. NGUYỄN TÀI KIỀU NGÀ

Là trung tâm của vùng đất Tây Nam Bộ, được mệnh danh là Tây Đô, thủ phủ của Đồng bằng sông Cửu Long, Cần Thơ là nơi đa dạng về văn hóa – nghệ thuật, sự tiếp biến liên tục trong văn hóa, đặc biệt trên lĩnh vực biểu diễn sân khấu với nhiều loại hình khác nhau, điển hình như hát Rô-băm và hát Dù kê của người Khmer, hát Tiều của người Hoa, hát Bội được du nhập từ miền Trung và Đờn ca tài tử (ĐCTT) - Cải lương có nguồn gốc được hình thành từ Nhã nhạc cung đình Huế và văn học dân gian. Đặc biệt, loại hình nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ đã được hòa quyện vào nét đặc trưng văn hóa vùng sông nước miệt vườn. Sau mỗi giờ lao động mệt nhọc, người nông dân lại quây quần bên nhau cất lên những tiếng đờn, lời ca mang âm hưởng của những con sông, cánh đồng mênh mông, tươi mát. Càng làm thấm đậm tình làng, nghĩa xóm của những con người hào sảng, chân chất nơi này.

Tại thành phố Cần Thơ hiện nay, toàn thành phố đã có hơn 263 câu lạc bộ (CLB) ĐCTT với hơn 2.223 nghệ nhân, trong đó có 12 nghệ nhân được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú - lực lượng quan trọng thực hiện vai trò nuôi dưỡng và truyền ngọn lửa đam mê ĐCTT cho nhiều thế hệ. Trong phong trào ĐCTT, đội ngũ nghệ nhân đàn chuyên nghiệp và không chuyên tính từ xóm ấp trở lên dăm có đến con số trăm người. Chỉ tính những danh cầm thuộc khá nhiều bài bản trong 20 bản tổ, nhịp nhàng vững chắc, ngón đờn điêu luyện được ăn

khách qua làn sóng phát thanh, truyền hình hoặc qua liên hoan thi diễn, được công chúng ái mộ có các ông: Hai Lợi, Thanh Liêm (Liêm Trắng), Minh Phú, Hoàng Lương, Ba Miêu, Văn Năm, Út Thành, Hoàng Yên, Tư Thần, Văn Chiêu, Hai Tạo, Hoàng Mỹ, Thạch Sĩ Long, Văn Hom, Hoàng Bê, Sáu Tăng,...

Đã có những giọng ca điêu luyện qua trường lớp, hoặc nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, được khán thính giả tán thưởng ái mộ, suy tôn, đạt giải hạng cao qua các kỳ thi hội diễn cấp quốc gia, tỉnh, thành có: Nghệ sĩ ưu tú Trúc Linh, Nghệ nhân ưu tú Kiều Nga, Kim Phụng, Trang Phượng, Ái Hằng, Mỹ Hằng, Vân Phượng, Kiều Mỹ Dung, Ngọc Vẹn, Thùy Trang... Về danh ca nam có: Nghệ nhân ưu tú Đào Xinh, Nghệ nhân ưu tú Thanh Tùng, Nghệ nhân ưu tú Minh Thơ, Nghệ nhân ưu tú Trường Út, Ngọc Thơ, Dương Tuấn Kiệt, Chí Cường, Dương Hùng, Hữu Tràng, Bảy Tuấn...

Lực lượng tác giả cả thành phố Cần Thơ hiện nay thì quá ít như: Nhâm Hùng, Minh Thơ, Hoài Minh, Trọng Huỳnh, Hiếu Hòa, Ngọc Võ... tính số người đã từng viết đủ được 20 bản tổ và 5 bài vọng cổ từ nhịp đôi đến nhịp 32 cũng hiếm. Phần đông các soạn giả sáng tác nhiều bài vọng cổ nhịp 32.

Phong trào đờn ca tài tử ở thành phố Cần Thơ nói riêng, Nam Bộ nói chung đã phát triển rộng khắp trong các vùng sâu, vùng xa, đến đô thị.



Đáng mừng là từ dân chúng đến công nhân viên chức, cán bộ, quân đội, đều rất ngưỡng mộ ĐCTT. Bây giờ không cần phải có dịp lễ, tết, hội hè, đình đám, mà hễ vui vui 5 - 7 người thì gọi điện thoại sẽ có ngay một cây đờn ghi ta và bộ âm ly gọn nhẹ, 2 micro không dây, sau vài cốc lai rai là oang oang trích đoạn: “Đêm lạnh chùa hoang”, “Võ Đông Sơ - Bạch Thu Hà”, “Chợ mới”, “Tình anh bán chiếu”, “Dệt chặng đường xuân”, “Lan và Điệp”, “Nửa đời hương phấn”, “Hàn Mạc Tử”... (Minh Thơ, 2014).

Lịch sử văn hóa, nghệ thuật Cần Thơ tự hào cống hiến cho loại hình nghệ thuật ĐCTT những nghệ nhân tài hoa. Trong đó, đầu tiên phải kể đến soạn giả *Mộc Quán - Nguyễn Trọng Quyền* và nghệ sĩ *Bảy Nhiêu* - những người góp công đưa bản “*Dạ cổ hoài lang*” và những bài bản ĐCTT lên sân khấu cải lương. Đặc biệt, nghệ nhân Bảy Nhiêu đã sáng tác ra điệu “*Châu lang điệu khúc*” (sau từ lúc mới hình thành đến nay, dù ở giai đoạn nào, Cần Thơ luôn có nhiều đóng góp trong bảo tồn và phát huy nghệ thuật ĐCTT. Về nghệ nhân ca, Cần Thơ góp cho di sản này những giọng ca nổi tiếng bậc nhất, được người trong giới nể trọng như: Cô Năm Cần Thơ, nghệ nhân dân gian *Bạch Huệ*.

Về nhạc tài tử, một số nghệ nhân luôn được xem là “bậc thầy” như: *Sáu Tùng, Cò Diễm, Cò Quốc, Trống Hiệu, Trống Phước*... Trong đó, không thể không nhắc đến tiếng đờn tranh của nghệ nhân *Sáu Hóa*, người Phong Điền - người mà tương truyền từng đờn cho vua *Bảo Đại* nghe và được mời làm thầy nhạc cho *Nam Phương Hoàng hậu*. Ngoài ra, còn có những tên tuổi lớn trong cả làng ĐCTT và cải lương xuất thân từ đất Cần Thơ mà tài danh của họ khiến nhiều thế hệ

khán giả nể phục như: *Kim Lan, Kim Cúc* (hai người con của nghệ sĩ *Bảy Nhiêu*), *Chí Sinh, Quốc Thanh, Bầu Hẹ, Bầu Kiên*... Dù không phải là nơi ra đời nghệ thuật ĐCTT nhưng Cần Thơ được mệnh danh là “đất” của các tài danh, góp cho loại hình nghệ thuật này nhiều nghệ nhân “bậc thầy” (Thái Ngọc Anh, tr 13 – 24).

Qua thời gian hình thành và phát triển, ĐCTT tại Cần Thơ đã có sự kế thừa, chất lọc những tinh túy của những người đi trước. Đồng thời, với sự nỗ lực chung tay của cả cộng đồng đưa nghệ thuật ĐCTT đổi mới và bước tiếp trong thời kỳ hội nhập hiện nay.

Cùng hưởng ứng tinh thần hội nhập, từng bước quảng bá ĐCTT đến với bạn bè khắp nơi. Từ năm 2005, Trường Đại học Cần Thơ triển khai chương trình “Học phần nhiệt đới” dành cho sinh viên đại học, sau đại học nước ngoài tham gia học tập, nghiên cứu về văn hóa, ẩm thực, đời sống, nông nghiệp... của Việt Nam; Những hoạt động ĐCTT trên Chợ nổi Cái Răng vào thứ bảy, chủ nhật hàng tuần; Chương trình ĐCTT định kỳ trên cầu Đi bộ, Sân khấu Truyền thống Bến Ninh Kiều...

ĐCTT tại thành phố Cần Thơ cũng mang tính phổ biến với nhiều lĩnh vực và hình thức hoạt động khác nhau từ các cơ sở giáo dục dạy và truyền nghề, đến các hoạt động biểu diễn chuyên nghiệp cùng với các hình thức sinh hoạt dân dã. Có thể nói ĐCTT đã len sâu vào từng góc ngách trong cuộc sống của người dân Cần Thơ, ĐCTT đã làm dịu đi cuộc sống hối hả của thời đại công nghiệp hóa, là luồng gió mát, là một món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Nam Bộ nói chung và người dân Cần Thơ nói riêng.

Bên cạnh các hoạt động sôi nổi trên thì cũng còn tồn tại nhiều thực trạng đáng chú ý như tình trạng già hóa của các nghệ nhân, tác động trực tiếp đến thế hệ kế thừa; các câu lạc bộ sinh hoạt trực thuộc không duy trì một cách thường xuyên, chất lượng sinh hoạt không đảm bảo về mặt nội dung, hình thức. Đặc biệt là sự du nhập của các dòng nhạc phương Tây đã làm cho ĐCTT bị mai một dần trong lớp trẻ hiện nay. Đứng trước những thực trạng đó, các biện pháp bảo tồn và phát huy là rất cần thiết.

Thời gian qua, các hoạt động bảo tồn ĐCTT tại thành phố Cần Thơ đã gặt hái được nhiều thành công, góp phần đưa ĐCTT đến với đời sống người dân, nhưng song song đó cũng có một số mặt hạn chế cần có những giải pháp thiết thực để khắc phục, nâng cao hơn vai trò của ĐCTT trong đời sống văn hóa người dân thành phố Cần Thơ. Từ năm 2017, thành phố Cần Thơ đã bắt đầu triển khai thực hiện đề án “Bảo vệ và phát huy nghệ thuật ĐCTT Nam Bộ” giai đoạn 2016-2020, đơn vị chủ trì là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP. Với rất nhiều nội dung cụ thể được đưa ra để thực hiện tập trung vào như: Tập trung, nỗ lực đưa ĐCTT đi vào cuộc sống hàng ngày bằng nhiều hình thức phong phú, gắn kết thường xuyên với các môi trường: gia đình, trường học, cộng đồng dân cư và khu vực dịch vụ - du lịch song song với nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các Đoàn thể, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân; Nâng cao chất lượng hoạt động của ĐCTT trên toàn thành phố, đa dạng hóa công tác đào tạo, trao truyền nghệ... Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động ĐCTT. Kêu gọi, huy động các đội, nhóm, CLB hoạt động, nhằm tạo phong phú cho chương trình biểu diễn; Duy trì hoạt động tổ chức các cuộc Hội thi, Liên hoan

ĐCTT cứ 02 năm 01 lần cho các quận - huyện tham gia, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn cấp quận-huyện tổ chức hội thi, liên hoan cấp quận-huyện cho các đơn vị ở cơ sở tham gia; Phát triển các CLB ĐCTT trực thuộc. Hỗ trợ thành lập các CLB ĐCTT, tổ chức giao lưu định kỳ cho các CLB trong thành phố; Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tổ chức các lớp học ngắn và dài hạn tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ, hệ thống Trung tâm Văn hóa của thành phố; Hội Sân khấu thành phố tổ chức sáng tác và viết lời ca mới mỗi năm.v.v...

Những nỗ lực trên nhằm nâng cao giá trị của nghệ thuật ĐCTT trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Cần Thơ. Đồng thời, còn nhằm để bảo tồn và phát huy ĐCTT - một loại hình nghệ thuật đặc sắc của Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ. Tuy phải chịu ảnh hưởng từ nhiều loại hình sân khấu khác, nhưng theo thời gian ĐCTT vẫn tồn tại ở mảnh đất này, không chỉ lan tỏa ở vùng sâu, vùng xa với mệnh mang sông nước. Mà giờ đây, nó còn khơi mạch thành dòng chảy mạnh mẽ trong nền văn hóa phi vật thể đa sắc màu được UNESCO công nhận và khẳng định được ý nghĩa của ĐCTT trong lòng người dân Nam Bộ nói chung và người dân Cần Thơ nói riêng trong giai đoạn xã hội hiện đại hóa hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Minh Thơ (2014), Đôi điều về Đờn ca tài tử Cần Thơ, HĐND thành phố Cần Thơ. truy xuất từ: http://dbnd.cantho.gov.vn/com_content/article/Doi-dieu-ve-don-ca-tai-tu-o-Can-Tho/30.csp.
2. Thái Ngọc Anh (2014). Đờn ca tài tử - Sân khấu cải lương Cần Thơ, NXB Đại học Cần Thơ.

VÀI NÉT VỀ MỸ THUẬT CẦN THƠ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2020

T.A.S. NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN

Từ đầu thế kỷ XX đến nay, trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, mỹ thuật đã luôn đi đầu và bước những bước tiến khá nhanh dẫn đến hội họa đã có sự chuyển biến khởi sắc gắn chặt với sự nghiệp phát triển của đất nước. Từ một dòng chảy có tính chủ lưu là sáng tác theo phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, mỹ thuật đã phát triển mạnh thành nhiều xu hướng tạo hình khác nhau như: Trừu tượng, Biểu hiện, Ngây thơ, Siêu thực, Cụ thể... và vô số các phong cách cá nhân tự do, đa dạng. Bên cạnh đó, những thay đổi táo bạo mới mẻ về chất liệu và kỹ thuật cũng góp phần tạo nên sự phong phú cho ngôn ngữ bề mặt và cách biểu đạt ở các thể loại như sơn dầu, sơn mài, giấy dó của thời kỳ này. Mỹ thuật luôn phát triển đi lên tiếp thu nền văn minh nhân loại, luôn đổi mới và gắn với bản sắc văn hóa của dân tộc.

Từ năm 1986 đến nay, đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, nhìn chung các họa sĩ đã tìm cho mình một con đường riêng, mỗi tác phẩm ra đời là một niềm vui lớn với họ, họ coi tác phẩm như “đứa con” tinh thần của mình, họ nâng niu trân trọng. Từ đó, cho thấy hội họa ngày nay đã trở thành sinh hoạt cập nhật của xã hội, hàng loạt các phòng tranh được mở ra. Nhưng không phải tất cả đều là tác phẩm tốt, có thể có nhiều tác phẩm không mang một nội dung cụ thể nào, cứ lan man một phần cũng do cơ chế thị trường chạy theo lợi nhuận đồng tiền, họ đã đánh mất đi vẻ đẹp của “mỹ thuật”. Có nhiều họa sĩ đã tổ chức cuộc triển lãm của mình ở nước ngoài, họ

được họa sỹ nước bạn đánh giá cao đưa nền mỹ thuật nước nhà lên tầm cao mới với những kết quả rõ rệt, đất nước khởi sắc hẳn lên, mỹ thuật cũng đạt được những thành tựu rực rỡ.

Ngày nay, mỹ thuật càng gắn kết với cuộc sống, con người cơ bản về vật chất đã đầy đủ, thì nhu cầu về mặt tinh thần của họ cũng càng cao hơn, họ đi tìm cái đẹp trong hội họa, tất cả đều mang chất nghệ thuật, nhu cầu cuộc sống đòi hỏi cái đẹp ngày một cao hơn, hội họa luôn vận động song hành cùng cuộc sống. Mỹ thuật thành phố Cần Thơ đã có rất nhiều họa sĩ gắn liền với xu hướng sáng tác hay kỹ thuật chất liệu chuyên biệt, có nhóm chuyên sâu nghiên cứu kỹ thuật gò nhôm, nhóm sáng tác kỹ thuật in khắc gỗ, in thạch cao, in độc bản; có nhóm vẽ trên chất liệu lụa truyền thống hay những tác giả chuyên sáng tác chất liệu tổng hợp. Cách thể hiện cũng hết sức đa dạng với nhiều nội dung phong phú. Sự thay đổi chuyển mình này của mỹ thuật Cần Thơ là một quá trình hợp lý, tất yếu nằm trong sự thay đổi phát triển chung của xã hội, từ môi trường, lối sống, suy nghĩ, ứng xử cho đến những thay đổi mạnh mẽ không gì đảo ngược được đó là xu thế toàn cầu hoá. Mỹ thuật Cần Thơ chịu sự ảnh hưởng, tác động nhiều chiều và ngược lại nó cũng phản ánh bức xúc, tâm tư của con người trước những biến động của thời cuộc. Họ luôn thử thách mình với những hình thức chất liệu mới như tranh dây điện, tranh xé dán được công chúng hết sức quan tâm hiện nay

và tên tuổi của họ đã quen thuộc và đang dần quen thuộc với công chúng yêu nghệ thuật.

Thành tựu của công cuộc đổi mới, đã xuất hiện một thế hệ nghệ sĩ năng động, có năng lực sáng tạo dồi dào. Đặc biệt chính sách mở cửa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước đúng vào lúc họ đang ở lứa tuổi sung sức nhất của đời người, của sự sáng tạo, tạo nên những tác phẩm tạo hình có ngôn ngữ rất hiện đại. Các nghệ sĩ trẻ lại càng chứng tỏ rõ hơn về khả năng tiếp cận cái mới trong sáng tạo, đặc biệt là các loại hình mỹ thuật đương đại. Trong những năm gần đây, nhiều họa sĩ trẻ như: Lê Hoàng Lâm, Cao Thị Ánh Xuân, Chu Đình Hải, Nguyễn Thị Vân Anh, Hồ Nguyên Ngạn đã gặt hái được nhiều thành công với nhiều tác phẩm có ý nghĩa mang tính thời sự. Họ say mê với những thử nghiệm của mình về đề tài, bố cục, chất liệu cách thể hiện để tìm ra con đường đi riêng, đã tạo nên sự phong phú trong ngôn ngữ biểu hiện. Điều đặc biệt ở các tác phẩm của họ thể hiện là nét văn hóa và nhịp sống mới của Cần Thơ được thể hiện rõ trong tác phẩm của mình.

Cần Thơ được mệnh danh là Tây Đô mang đậm dấu ấn văn hóa sông nước có hệ thống sông ngòi chằng chịt. Vườn cây ăn trái bạt ngàn, đồng ruộng mênh mông. Nét độc đáo của nền văn hóa sông nước Cần Thơ chính là chợ nổi, một nét sinh hoạt đặc trưng văn hóa Nam Bộ. Cảnh vật và con người nơi đây luôn là nguồn cảm hứng vô tận đối với người sáng tác nghệ thuật. Có cùng tâm trạng về tình yêu thiên nhiên và quê hương nơi chôn nhau cắt rốn, họa sĩ Tô Dự là gương sáng đối với thế hệ họa sĩ trẻ, người luôn sống hết mình vì nghệ thuật và tình yêu quê hương sâu sắc. Ông luôn ấp ủ những hình ảnh thời thơ ấu. Ông đã vẽ say sưa bằng tất cả những hồi ức của mình, một loạt các tác phẩm mang đậm hình bóng Nam Bộ: Bộ tam bình tranh sơn dầu *Người xưa đi mở đất* là

một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ gửi tặng thành phố Hà Nội nhân đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Bộ tranh đã thu hút sự chú ý của nhiều người thưởng lãm vì vẻ đẹp và sức sống mạnh mẽ toát lên từ tác phẩm nghệ thuật. Tác phẩm *Chiến thắng 75 lượt tiêu đoàn Ngụy* gồm hai tác phẩm khổ lớn đặt trên nhà lưu niệm tại huyện Long Mỹ thể hiện những trận đánh hào hùng của dân tộc. Ngoài ra, một số tác phẩm thuộc nước của họa sĩ Tô Dự như *Cảnh chợ trên sông, hoa trái Nam Bộ*, đều thể hiện sự mênh mông hết sức đặc trưng của cảnh sắc Nam Bộ. Theo dòng lịch sử không ít các tác giả xuất thân từ các trường nghệ thuật với lòng nhiệt huyết và tình yêu thiên nhiên đất nước họ sáng tác các tác phẩm thể hiện cảnh đẹp và con người mang đậm hình bóng quê hương nơi họ sinh ra và lớn lên.

Ngoài sự thành công về nội dung, kỹ thuật chất liệu cũng góp phần tạo nên sự thành công cho từng tác giả. Qua từng thời kỳ và tùy theo điều kiện nhất định các tác giả có những chọn lựa thích hợp đối với chất liệu mà họ thể hiện. Đối với họa sĩ Cần Thơ hiện nay, chất liệu được sử dụng khá phổ biến là sơn dầu. Sơn dầu có khả năng diễn tả hiện thực, chất liệu sơn dầu có khả năng phản ánh nhiều mặt phức tạp đa diện và đa chiều của thiên nhiên, cuộc sống. Sơn dầu ngày càng được sử dụng một cách phổ biến hơn với những phương thức thể hiện ngày một đổi mới. Tính chất của sơn dầu óng mượt, mềm dẻo, trong sâu, khá bền chắc. Nó có khả năng thể hiện một cách linh hoạt trong mọi hoàn cảnh mà các loại chất liệu khác khó có thể làm được.



Tác phẩm: *Thuyền về* - Tác giả: Đ. Phương

Tới đến âm nhạc, mọi người yêu thích thể loại nghệ thuật này đều nghĩ ngay đến ca khúc, một thể loại dễ hiểu, dễ nghe, dễ đồng cảm với nhạc sĩ sáng tác âm nhạc.

Trước hết khi nói đến ca khúc, chúng ta phải nhìn nhận một thực tế trong những năm vừa qua, tác phẩm âm nhạc của Cần Thơ xuất hiện rất ít những ca khúc nói về Cần Thơ, Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng đạt chất lượng nghệ thuật cao, được nhiều người cảm nhận tốt. Chúng ta thử tìm hiểu để có thể nhận rõ những nguyên nhân khách quan và chủ quan của thực tế trên, từ đó có thể khắc phục những thiếu sót đã qua trong sáng tác ca khúc (đặc biệt là ca khúc về những đề tài về tình yêu, quê hương đất nước v.v...) để có thể nâng cao hơn nữa khả năng sáng tác của các nhạc sĩ Cần Thơ.

Cách đây hơn 10 năm, lúc cố nhạc sĩ, thạc sĩ chỉ huy âm nhạc Thanh Hùng còn là hiệu trưởng Trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ (nay là Trường Cao

đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ), tôi có mạnh dạn đặt câu hỏi với nhạc sĩ mà thoạt nghĩ ông sẽ rất khó trả lời cho minh bạch vì đây là một đề tài rất lớn. Tôi đã từng hỏi: “Xin nhạc sĩ Thanh Hùng cho một ít cảm nhận, suy nghĩ về lực lượng sáng tác âm nhạc của Cần Thơ trong thời gian sắp tới? Nhạc sĩ Thanh Hùng đã mạnh dạn trả lời không một chút do dự như sau: Theo tôi, phần lớn lực lượng sáng tác âm nhạc của Cần Thơ nói chung và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng trưởng thành từ phong trào nên đa số đều có năng khiếu âm nhạc, vốn sống phong phú, am hiểu nhiều về tập quán phong tục của địa phương nhưng ít được đào tạo qua trường lớp, mà âm nhạc hiện nay cần phải có học thức, trình độ chuyên môn về âm nhạc. Do đó theo tôi, chúng ta nên tăng cường đào tạo về chuyên môn, học thuật âm nhạc cho đội ngũ sáng tác này và thế hệ tiếp theo để có được một lực lượng tốt hơn trong thời gian tới. Đây là một câu trả lời rất chân thật của một nhà giáo quân đội, một Phó trưởng Đoàn nghệ thuật Quân Khu 9, hiệu

trưởng một trường chuyên về văn hóa nghệ thuật Cần Thơ, một người suốt cả đời theo đuổi sự nghiệp âm nhạc, có học vị thạc sĩ chỉ huy âm nhạc ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ nhận định trên, khi nhìn lại, đánh giá đúng. Theo tôi, để âm nhạc Cần Thơ có thể phát triển tốt, mới hơn, các ca khúc chiếm được trọn vẹn tâm tư, tình cảm



Biểu diễn Văn nghệ của Sinh viên Trường CĐ VHNT
Ảnh: Đ. Phương



Khánh thành Dream Space - Ảnh: Đ. Phương

Tất nhiên, vai trò của Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ sẽ đóng một vai trò to lớn trong lĩnh vực đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các bạn trẻ học tập rèn luyện thực hành âm nhạc tốt hơn trong môi trường mới. Ngoài ra, từ nền tảng cơ bản này các bạn trẻ có điều kiện giao lưu học tập với các bạn trong mọi miền của đất nước và các bạn gần xa trong khối Asean...

học tập, tìm hiểu về chất liệu âm nhạc dân gian của Cần Thơ, tính dân tộc trong ngôn ngữ những bài hò, vè, ca dao, ngôn ngữ của từng vùng, miền Đồng bằng sông Cửu Long. Tất cả các yếu tố đó cộng với học thuật, khúc thức, hòa âm, hệ thống thang âm trường, thứ cổ điển, tân thời trong các nhạc viện sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho các nhạc sĩ sáng tác nhiều hơn ca khúc mới, trẻ, giai điệu vui tươi phù hợp với nếp sống thời đại phục vụ cho tất cả mọi người đặc biệt là giới thanh niên, học sinh sẽ rất yêu thích.



Giao lưu Văn nghệ các Trường VHNT - Ảnh: Đ. Phương

Chúng tôi hy vọng một sự tin tưởng vững chắc vào các nhạc sĩ có tài đức, các nhà đào tạo tâm huyết luôn đào tạo ra những nhạc sĩ sáng tác và sáng tạo những tác phẩm mang hơi thở thời đại, gắn bó với sự vươn lên của một thành phố trẻ, năng động, hiện đại đầy màu xanh của vùng sông nước trong tương lai.



Sinh viên Trường CĐ VHNT giao lưu Văn nghệ
Ảnh: Đ. Phương

Tiểu phẩm: NƠI RỘNG VÒNG TAY YÊU THƯƠNG



TRẦN BÌNH

Nhân vật:

Bình (Đoàn thanh niên CAND)

Trình sát 1

Trình sát 2

Nghĩa (mới ra tù).

Đì 6: (Chủ bãi giữ xe bên đò và bán nước mía).

CSGT đường thủy

Tội phạm 1

Tội phạm 2

Cảnh 1: Nhà Nghĩa

TP 1: Cái gì, (Cười sặc sụa) mày muốn làm người tốt, nhìn đi... tay mày dính chàm rồi không sạch được đâu, đừng có mơ...

Nghĩa: Tin hay không tùy mày.

TP 1: Thôi, đừng có giỡn nữa, cái này chùi không được đâu, thứ này đâu phải để mày cầm, mày phải cầm thứ này nè.

Nghĩa: Mày đi đi, đừng làm phiền tao nữa.

TP 1: Từ khi ra trại hai tháng nay mày xin việc làm có ai nhận không? Có ai...

Nghĩa: Mày đi đi.

TP 1: Đừng mơ nữa, tay mày dính chàm rồi, tay mày dính chàm rồi...

Nghĩa: Đi đi... (tội phạm cười ngất bỏ đi)

Tiếng hậu trường: Tôi không thể nhận người từng đi tù như cậu.

H. Trường: Tao không thể chứa cái thứ đầu trộm đuôi cướp như mày.

H. Trường: Tay mày dính chàm rồi không sạch được đâu, tay mày dính chàm rồi không sạch được đâu... ha...ha...

H. Trường: Anh Nghĩa, biết sai mà sửa là tốt, cố gắng lên, chúng tôi luôn bên cạnh anh! Đừng nản lòng.

H. Trường: Nghĩa à, ba mẹ đặt tên Nghĩa

cho con là mong con làm người có nhân nghĩa, cho dù sau này ba mẹ không ở bên con thì con cũng phải gắng sống có ích cho xã hội nhe con!

Nghĩa: Ba... mẹ... con sẽ làm người... con sẽ làm người... mọi người ơi, tôi sẽ làm người...(nhìn vết xăm trên tay sau đó định dùng dao xóa vết xăm).

ĐTN: Anh không cần làm vậy, cái cần xóa là vết chàm bên trong con người của anh kia!

Nghĩa: Dạ, chào cán bộ...

ĐTN: Gọi tôi là Bình được rồi!

Nghĩa: Sao chị Bình lại đến đây?

ĐTN: Biết hôm nay là ngày giỗ hai bác, anh em có chút trái cây đến thắp hương cho hai bác (thắp hương).

Nghĩa: Sao chị biết hôm nay là ngày...

ĐTN: Điều đó không quan trọng, ngày hai bác bị tai nạn trên sông tôi có biết. À, còn đây là chút lòng thành anh em hỗ trợ anh trong lúc khó khăn này.

Nghĩa: Tôi cảm ơn chị nhưng thật tình tôi không dám nhận nữa... từ hôm ra trại đến giờ, chị và mọi người đã giúp tôi quá nhiều...

ĐTN: Anh phải nhận để xoay sở trong lúc này, rồi khi nào kiếm được tiền gửi lại cũng được. Anh nhận đi, đây là tấm lòng của anh em.

Nghĩa: Tôi cảm ơn, thật tình, đến bây giờ tôi vẫn chưa...

ĐTN: Chưa tìm được việc làm... anh biết tại sao không? Bởi vì anh xin việc chỗ nào thì bọn đàn em của Tư Cọp đều nói xấu anh ở chỗ đó thì làm sao xin được.

Nghĩa: Thảo nào... nhưng tại sao chúng làm vậy?

ĐTN: Bởi vì chúng muốn lôi kéo anh trở lại đường cũ, để trục lợi.

Nghĩa: Không ngờ những người mình từng gọi là anh em, lại đối xử với mình như vậy, tôi muốn làm người thôi mà... Vậy là lâu nay mọi người vẫn theo dõi tôi? Chẳng lẽ mọi người không tin tôi?

ĐTN: Chúng tôi không theo dõi anh mà chúng tôi luôn ở bên anh để tiếp sức cho anh trên con đường hòa nhập với cộng đồng. Bởi vì đây là khoảng thời gian khó khăn nhất đối với anh!

Nghĩa: Tôi xin lỗi vì đã nghĩ như thế...!

ĐTN: Sẵn đây tôi báo cho anh một tin vui, chúng tôi đã vận động được 6 chấp thuận cho anh thuê một chỗ ở bên đò để sửa xe rồi.

Nghĩa: Thiết hạ chị...?

ĐTN: (Gật đầu) Nhưng với điều kiện...!

Nghĩa: Điều kiện gì, chị nói đi...

ĐTN: ...À không... không có gì... anh cố làm việc siêng năng là được rồi!

Nghĩa: Cảm ơn chị, cảm ơn mọi người, ba mẹ ơi... con sẽ làm lại cuộc đời... mọi người ơi... tôi sẽ làm lại cuộc đời...

Cảnh 2: Bên đò

H. Trường: (Nhón nháo, bận rộn) Tới giờ rồi lên đò bà con ơi! Gửi xe nhanh nhanh đi bà con ơi!

Bán cho con 2 bịch nước mía! Ồ, đợi chút... Nè nè, mấy đứa nhỏ tắm sông, xích ra cho đò chạy... con cái nhà ai mà để tắm sông tùm lum vậy nè... sao không mặc áo phao...

Nghĩa: Sao tôi thấy hồi hộp quá, tôi đã xin nhiều lần rồi mà dì 6 không cho, hông biết lần này...

ĐTN: Anh yên tâm, dì 6 đã đồng ý rồi...

H. Trường: Cướp, cướp... bớ người ta cướp giật...

T.phạm 2: (Chạy ra bị Bình gạt chân té xuống, Trinh sát 1 chạy đến dùng một thể võ khống chế và còng tay tên tội phạm).

T.sát 1: Cảm ơn đồng chí đã hỗ trợ!

T.phạm 1: (Chạy đến cầm thanh cây đánh vào sau lưng Bình).

Nghĩa: Coi chừng... (Nghĩa lao đến đá vào tay tội phạm 1 và đánh ngã tội phạm 1. Hai trinh sát khác lao vào khống chế tội phạm 1).

T.sát 2: Cảm ơn anh đã hỗ trợ!

T.phạm 1: Mày là thằng không có nghĩa khí, thấy lợi quên nghĩa, bán rẻ anh em...

T.sát 2: Giải hắn đi!

T.phạm 1: Nghĩa... mày là thằng bán rẻ anh em...

ĐTN: Anh đang làm đúng, cảm ơn anh đã giúp sức...

Dì 6: Cướp, cướp... bớ người ta... tôi biết lắm mà, ngựa quen đường cũ... cũng may là tôi sáng suốt không cho nó thuê chỗ sửa xe... đó bây giờ cô còn muốn bảo lãnh cho nó nữa thôi...

ĐTN: Dì 6 hiểu lầm rồi, anh Nghĩa mới giúp sức cho lực lượng Trinh sát bắt cướp đó!

Dì 6: Ủa vậy hả, hiểu lầm, dì xin lỗi nhe, nói vậy lần này con không tham gia cướp hả? quên... tôi lỡ lời...

ĐTN: Dì 6, bữa nay con dẫn anh Nghĩa tới để bàn chuyện di đồng ý cho anh Nghĩa thuê chỗ sửa xe đó!

Dì 6: Trời đất, tôi đồng ý hồi nào?

ĐTN: Thì dì nói nếu con làm giấy bảo lãnh thì dì sẽ đồng ý mà... đây giấy đây!

Dì 6: Trời đất... nói chơi mà.. mà... làm thiệt vậy... cô dám bảo lãnh cho nó hả?

Nghĩa: Chị Bình! Tôi cảm ơn chị nhiều lắm... nhưng tôi không đáng để chị làm vậy.

H. trường: Trời ơi... con Tí nó chết đuối, cứu cứu bố người ta... (Nghĩa chạy đi)

Dì 6: Trời ơi, con tôi, cứu cứu, làm ơn cứu nó...

(Đèn tắt)

Nghĩa: Cảm ơn anh đã cứu tôi...

CSGT: Không có gì, đây là trách nhiệm của chúng tôi. Cũng may chúng tôi đang trên đường tuần tra ngang qua khúc sông này.

ĐTN: Cũng may nhờ có đồng chí chứ nếu không...

Dì 6: Trời ơi, tôi cảm ơn chú nhiều lắm, nhờ chú chứ không thôi con tôi...

CSGT: Dì cảm ơn nhầm người rồi. Anh này mới là người cứu con dì!

Dì 6: Sao... tôi cảm ơn cậu nhiều lắm...

Nghĩa: Dạ, không có gì đâu... đó là việc con nên làm mà.

Dì 6: Cậu cho tôi xin lỗi vì hôm rài tôi có những lời lẽ không phải với cậu... À, bây giờ cậu cần chỗ để sửa xe phải không, chỗ của tôi đó, cậu đến lúc nào cũng được...

Nghĩa: Con cảm ơn dì!

ĐTN: Bây giờ dì còn cần giấy bảo lãnh nữa không?

Dì 6: Cô đừng làm tôi xấu hổ nữa!

ĐTN: Anh Nghĩa, không biết tôi có bị hoa

mắt hay không và không biết mọi người thấy thế nào chứ tôi thấy trên tay anh không còn vết chàm nữa...

Dì 6: Ủ, sao lạ vậy, tôi cũng không thấy...

CSGT: Tôi cũng không thấy!

ĐTN: Mọi người ơi, ai đứng vững mà không một lần vấp ngã, quan trọng là khi ngã rồi mình có dũng cảm đứng dậy đi tiếp hay không. Sửa chữa lỗi lầm là một việc không bao giờ muộn màng, quan trọng là mỗi chúng ta hãy làm điểm tựa cho nhau để cùng đứng vững.

Nghĩa: Cuối cùng tôi cũng đã làm lại chính mình, đúng với cái tên mà ba mẹ đã đặt cho tôi.

CSGT: Nếu tất cả chúng ta ai cũng đưa một bàn tay nắm lấy người đang hụt hơi thì tôi nghĩ sẽ không còn ai chết đuối. Tôi mở vòng tay với anh, anh mở vòng tay với người khác, và biết đâu một ngày nọ, chính tôi lại nằm trong vòng tay yêu thương đó. Một xã hội như vậy chẳng phải trong mơ đâu, tôi biết điều đó rất khó nhưng chúng ta hãy thử một lần xem... Tất cả chúng ta hãy cùng nhau:

Tất cả: Nói rộng vòng tay yêu thương.

(Kết)



Lớp Diễn viên Kịch thi tốt nghiệp - Ảnh: Đ. Phương



Lớp Diễn viên Kịch thi tốt nghiệp
Ảnh: Khoa Sân khấu



QUÀ ANH LÍNH ĐẢO

LÊ MINH PHỤNG

NỖI LỜI

Nữ: Ngày nào em tiễn anh đi
Sóng xô bờ cát lao xao mạn tàu

Nam: Nôn nao sóng cuốn vào nhau
Lạc vào biển cả sóng hát ru ngọt ngào.

VỌNG CỔ

Nữ: Đứng trước biển nghe sóng vỗ bờ nhớ
về anh nơi nghìn trùng xa thẳm. Hỏi gió hỏi
mây có thấu hiểu tình em luôn chan chứa
mong... chờ.

I. Nam: Biên giới xa xôi anh đang canh giữ
từng giờ. Nhớ mỗi chiều mình bên nhau
ngắm biển, đợi chiều tàn ta ngồi đếm sao
đêm.

Nữ: Nghe gió rì rào gió hát thật êm, sóng
miên man thôn thức vỗ êm đêm, ta đắm chìm
trong sâu thẳm của trùng khơi, biển đảo
thiên liêng nơi cuối trời tổ quốc.

II. Nam: Tạm xa em, xa đất liền đến với biển
trời xanh thẳm. Lưu luyến chia tay anh từ giã
lên tàu.

Nữ: Nỗi nhớ về nhau con sóng vỗ ồn ào.
Sóng xô hay lòng em nôn nao dậy sóng,
xa cách nhưng lòng ta luôn mãi ở gần nhau.

Nam: Bờ cát mãi âm thầm đếm bước gian
lao, lính đảo quanh năm dạn dày cùng sương
gió, đồng đội bên nhau sát chia nguy khó,
nhưng không có phút giây nào anh không
nhớ về em.

LÝ CON SÁO

Nữ: Xa khơi xa, hải đảo mịt mù mờ xa
Thì thầm sóng khẽ lời ca.

Nam: Sóng nước lung linh vỗ nhịp mạn tàu
Tình em tha thiết dạt dào.

Giữa biển trời đời trai vui gió sương
Giữ biên cương cho cuộc sống bình yên.

Nữ: Biển trời hải đảo anh đứng canh
Mây nước xanh sắt son như tình anh.

VỌNG CỔ

Nam: Thao thức bao đêm mong đến ngày về
phép. Quà đơn sơ nhưng nặng tình người
lính đảo cây Bàng trái vuông* anh trao tặng
quê... mình.

V. Nữ: Giá trị đơn sơ nhưng sâu nặng nghĩa
tình. Nghĩa nước tình riêng thủy chung gắn
bó, em nâng niu cây bàng như nâng niu tình
người nơi hải đảo xa xôi.

Nam: Giữa biển trời anh canh giữ biên
cương, thương cây bàng vẫn bên anh trợ gan
cùng năm tháng.

Nữ: Thương chí làm trai hiểm nguy anh
không nản, tổ quốc thiên liêng anh canh giữ
biển trời.

VI. Nam: Có nỗi nhớ nào như biển nhớ con
tàu, con sóng khát khao dạo nên bản tình ca
thiết tha cùng gió biển.

Nữ: Cây bàng lớn nhanh đang vào mùa bông
trở, lãnh thổ biển trời anh chắc tay súng đứng
canh. Thấy không anh, bầu trời xanh đàn hải
âu đang tung cánh, chân trời rất xanh màu
nắng vẫn ngọt ngào.

Nam: Em như trăng sáng lung linh
Như ngàn sao chiếu trong đêm diệu kỳ.

Nữ: Biển khơi xanh tận chân trời
Biên cương hải đảo súng chắc tay chẳng rời.

* **Cây Bàng trái vuông:** ở Trường Sa được coi là
món quà kết nghĩa tặng cho đất liền, các địa phương
trên cả nước, trong đó có QK9 và TP Cần Thơ.

MAI NỞ THÁNG BA

TRƯƠNG HỒNG YẾN

LỜI

*Tôi quen biết em vào một dịp tình cờ
Chuyến công tác về Miền Tây sông nước
Áo bà ba bên cầu hò lá lướt
Khua nhẹ mái chèo trên sông nước mênh mông.*

VONG CỔ 1:

Nhè nhẹ khoan thai, ánh mắt long lanh, nụ cười duyên dáng.
Ôi! Cô em gái Cần Thơ tóc dài tha thướt làm trái tim tôi xao xuyến... trong... lòng...
Giữa tháng ba, mà tôi nghe mùa xuân rộn rã tung bừng.
Sông nước mênh mông câu hò dịu ngọt, tôi thả hồn mình theo tiếng hát của em.
Lời hát ngọt ngào ôi say đắm làm sao, cô gái ngây thơ ánh mắt đầy mơ mộng.
Âm điệu bỗng trầm khoan nhặt du dương, có phải chẳng là tiếng lòng em đó...

(nghe 10 nhịp)

VONG CỔ 2:

Nắng sớm đã lên, vang tiếng rao hàng trên sông chợ nổi. Nhìn những cây bèo nghiêng mình
đu đưa trước gió, lòng bỗng nghe vương vấn nơi này.
Bắt chuyện làm quen, em nở nụ cười hiền.
Rời chợ nổi em đưa tôi thăm vườn trái cây sinh thái, cây trái ngọt lành như giọng hát của em.
Tâm sự đôi lời dưới bóng mát quê hương, cho tôi thêm mến thêm thương người em gái nhỏ.
Giữa tháng ba mà bông mai đua nở, trước sân nhà ong bướm lượn vờn quanh...

PAUNG HOANG (4 câu đầu)

Chia tay em dưới nắng chiều bịn rịn,
Cầm tay nàng như gửi gắm yêu... thương...
Hái một nhành mai hoa vàng rực rỡ,
Gửi tặng cho em như lời trả trả.
Hãy đợi anh về, ta sánh bước bên nhau.
Ngày trở lại nơi đây, cũng vào độ tháng ba, nhưng đã mấy năm tròn.
Cô gái năm xưa biết có còn trông ngóng,
Bên nhánh mai vàng, đã rũ cánh tàn hương.

VỌNG CỔ 5:

Tôi trở lại tìm em nơi bên sông xưa con đò năm cũ.
Chợ nổi vẫn rộn xao tiếng rao hàng lá lướt tìm người con gái năm xưa hẹn ước đã... bao...
mùa...
Nghe đâu đây vọng lại tiếng em hò.
Trò chuyện hỏi thăm em, thì người lái đò cho biết, em đã đợi chờ ai đó mấy mùa trăng.
Mắt em buồn trông ngóng xa xăm, câu hò da diết nghe náo lòng lữ khách.
Ánh nắng chói chang hay gió làm cay xé, mà sao mắt tôi ngân ngấn lệ nghẹn ngào.

LÝ NĂM CĂN

Đò đưa tôi kịp về thăm
Người em tôi mến tôi thương
Bên cánh hoa mai năm xưa
Cùng nhau nắm tay ước hẹn
Mùa xuân đã đến rồi đây
Dù cho năm tháng tàn phai
Em vẫn đợi mong
Anh sẽ trở về.

VỌNG CỔ 6: (XÈ)

Có muộn lắm không em bây giờ tôi trở lại, người thương ơi tôi đã đến đây rồi.
Thương em son sắt đợi chờ, dù bao cách trở phương trời xa xăm.
Tháng ba mai nở khoe vàng, tình ta gặp gỡ không muộn màng đâu em.



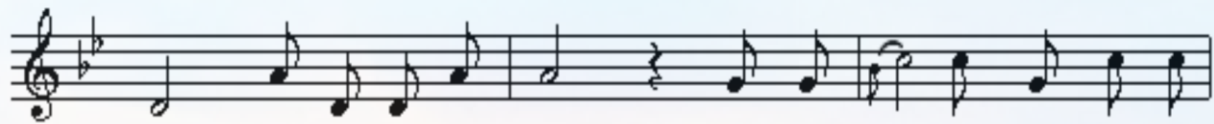
Sắc xuân - Ảnh: Đ. Phương

TÌNH CA ĐÊM BIỂN ĐẢO

TRẦN KHUYẾN AN



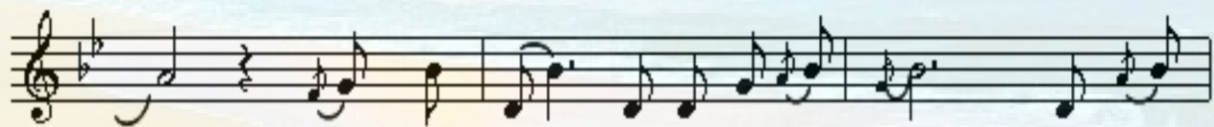
Đêm biển đảo trở mình nghe sóng vỗ sóng thì



thâm như lời mẹ ru con lời mẹ ru khi thuyền xa An



Vinh mong cá tôm đầy tràn ngập niềm vui



Đêm biển đảo trọn đời anh nhớ mãi bờ cát



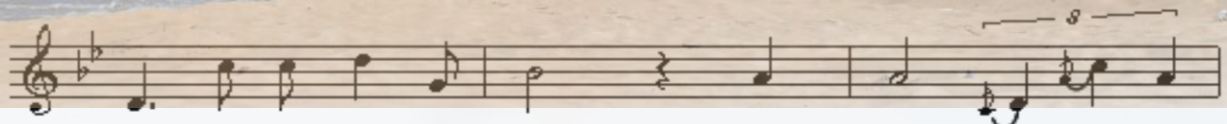
dài in dấu chân em hàng dương xanh chuyển mình đón



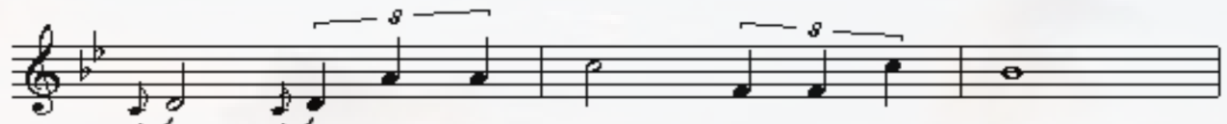
gió hải âu rợp trời hát điệu lý thương nhau



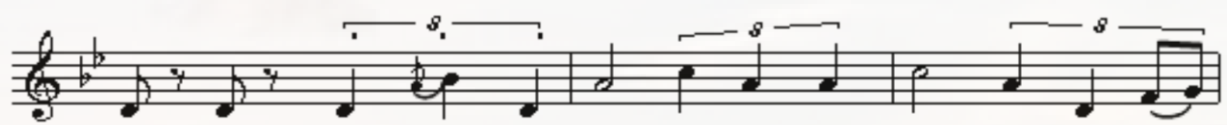
Gió gió đêm nay từ đâu gió về biển xanh rì



rào hát mãi khúc tình ca Đêm nay biển nhớ em



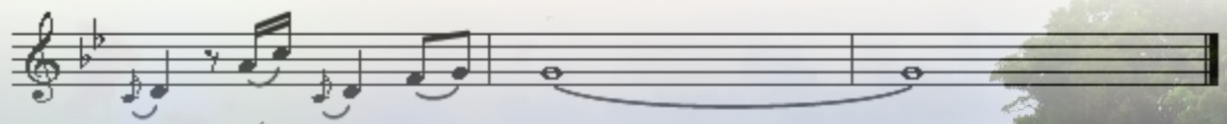
nhiều biển gom thương nhớ gửi vào ánh trăng



Nguyệt Thiềm Nguyệt Khuyết làm duyên để anh trông ngóng đêm ngày Bạch



Quy Em ơi ở lại nơi này làm dâu đất



mẹ Bến Lạc quê anh...



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ
TỔ CHỨC LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP
NĂM HỌC 2020 - 2021

HỒNG ÚT



Năm học 2020 - 2021, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ tổ chức Lễ trao bằng Tốt nghiệp 02 đợt vào ngày 31/12/2020 và ngày 09/4/2021, có 56 học sinh, sinh viên tốt nghiệp bậc cao đẳng (hệ chính quy, liên thông và vừa làm vừa học) và bậc trung cấp (hệ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp) với 14 ngành (Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Quản lý Văn hóa, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương Tây, Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, Nghệ thuật biểu diễn Múa dân gian dân tộc, Diễn viên Múa, Nhạc công kịch hát dân tộc, Diễn viên Kịch – Điện ảnh, Diễn viên Sân khấu kịch hát, Thiết kế đồ họa, Hội họa và Điêu khắc). Trong đó, có 1.8% được xếp loại xuất sắc, 34% loại giỏi, 64.2% loại khá.

Tại Lễ Tốt nghiệp năm học 2020 – 2021, có 19 học sinh, sinh viên nhận giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong học tập. Trong đó, có 01 sinh viên đạt loại xuất sắc và 18 học sinh, sinh viên đạt loại giỏi. Sau khi tốt nghiệp, các học sinh, sinh viên này có thể tiếp tục học liên thông bậc đại học tại Trường với một số trường như: Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh, Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ra trường, đây sẽ là lực lượng đóng góp tích cực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Cần Thơ và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.



Trao bằng tốt nghiệp năm học 2020 - 2021
Nguồn ảnh: Tư liệu Trường

RA MẮT CÂU LẠC BỘ KHIÊU VŨ TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ

NGUYỄN

Được sự thống nhất và phê duyệt của Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Đoàn Trường, đồng thời đây còn là kế hoạch nằm trong chuỗi hoạt động Chào mừng kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ngày 26/3/2021, tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ, Ban Chấp hành Đoàn Trường đã tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ Khiêu vũ Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ.



Câu lạc bộ ra đời, xuất phát từ nhu cầu thực tế của những ai yêu thích bộ môn này. Qua đây, tạo ra sân chơi lành mạnh giúp mọi người được giao lưu, trau dồi thêm kiến thức về bộ môn khiêu vũ, thể hiện năng khiếu của bản thân, nhất là các bạn đoàn viên thanh niên trong Khối cơ quan Dân Chính Đảng được thư giãn sau những giờ học tập, làm việc mệt mỏi. Mặt khác, đây còn là môi trường rèn luyện sức khỏe và thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao địa phương phát triển; phát huy sức sáng tạo, gắn bó của đoàn viên thanh niên, cán bộ, công chức viên chức với đơn vị bạn. Tại buổi ra mắt, khách mời đã được thưởng thức các tiết mục khiêu vũ đặc sắc do các hội viên trong câu lạc bộ biểu diễn với những điệu nhảy truyền thống như: Rumba, Tango, Cha cha cha,...

ĐÀO TẠO LỚP NGẮN HẠN DIỄN VIÊN SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH, HỖ TRỢ HOÀN THIỆN KỸ THUẬT SÂN KHẤU

KIM CẨM GIỚI

Thực hiện kế hoạch đào tạo ngắn hạn năm 2021, Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ đã chiêu sinh đào tạo lớp ngắn hạn Diễn viên Sân khấu - Điện ảnh. Mục tiêu khoá học là giúp học viên có khả năng trang bị kiến thức cơ bản, kỹ năng và thái độ đúng trong các nội dung đào tạo ngắn hạn và được cấp chứng chỉ đào tạo.

Nội dung đào tạo: Gồm 03 môn học: Kỹ thuật biểu diễn, Tiếng nói sân khấu và Hình thể. Thời gian và địa điểm học: Thời gian đào tạo là 03 tháng. Tại Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Cần Thơ. Số 188/35A Nguyễn Văn Cừ, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, những đạo diễn, diễn viên và nghệ sĩ uy tín, kinh nghiệm sẽ giúp cho học viên những kỹ năng cần thiết, hỗ trợ hoàn thiện kỹ thuật sân khấu và kinh nghiệm bổ ích cho tương lai.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ

CHIÊU SINH LỚP ĐÀO TẠO NGẮN HẠN:

DIỄN VIÊN SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH

Đào tạo 03 môn học: Kỹ thuật biểu diễn, Tiếng nói sân khấu, Hình thể

Đội ngũ Giảng viên: Đạo diễn, Diễn viên, Nghệ sĩ nhiều kinh nghiệm

Đội ngũ giảng viên:

- ĐẠO DIỄN: NGUYỄN VĂN ĐÌNH
- DIỄN VIÊN: NGUYỄN VĂN CƯỜNG
- NGHỆ SĨ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG
- NGHỆ SĨ: NGUYỄN VĂN CƯỜNG

Khởi giảng: 18/4/2021

Thời gian học tập: 3 tháng

Địa chỉ: 188/35A Nguyễn Văn Cừ, phường An Hoà, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Liên hệ: 094.555.111 (T. Bà), 093.914.956 (A. Phú)



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ

TAÔNG BÁO TUYỂN SINH (LIÊN KẾT ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HẸ VỪA LÀM VỪA HỌC)



I. ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

1. **Sư phạm Âm nhạc** (Liên thông Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, VLVH)
2. **Sư phạm Mỹ thuật** (Liên thông Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, VLVH)
3. **Quản lý văn hóa** (Liên thông Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học, VLVH)

Tổ chức tuyển sinh:

- + Đào tạo liên thông từ trung cấp lên trình độ đại học: **Xét tuyển**
- + Đào tạo hệ vừa làm vừa học:
 - **Ngành Quản lý Văn hóa:** tổ hợp môn xét tuyển kết quả điểm thi THPT: Ngữ Văn, Lịch Sử, Địa lý
 - **Ngành Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật:** thi tuyển (Ngữ Văn, Năng khiếu 1, Năng khiếu 2).

II. NHẠC VIỆN TP. HỒ CHÍ MINH

- + **Hệ Đại học liên thông 2, 3 năm: Xét tuyển hồ sơ.**
 - Tốt nghiệp THPT (chính quy hoặc GDTX), hoặc Trung cấp chuyên nghiệp.
 - Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp Âm nhạc và Cao đẳng sư phạm âm nhạc.
- + **Hệ đại học tại chức Sư phạm âm nhạc 4,5 năm: Thi tuyển**
 - Tốt nghiệp THPT (chính quy hoặc GDTX), hoặc Trung cấp chuyên nghiệp.
 - Trình độ chuyên môn: có năng khiếu âm nhạc.
- + **Hệ đại học Chuyên ngành âm nhạc 4,5 năm: Thi tuyển**
 - Tốt nghiệp THPT (chính quy hoặc GDTX), hoặc Trung cấp chuyên nghiệp.
 - Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Trung cấp âm nhạc hoặc có trình độ âm nhạc tương đương.

Thông tin chi tiết

Website: vhntct.edu.vn

Email: truongcdvhnt@cantho.gov.vn

Điện thoại: 02923.890.027 – 02923.899.028

Fanpage: Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Cần Thơ

Địa chỉ : 188/35A Nguyễn Văn Cừ , Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều , TP. Cần Thơ.

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP
NHIỆM KỲ 2021 - 2026**



Tác phẩm: Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV
và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026
Tác giả: Lê Đông Phương



Tác phẩm: Phong cảnh đồi chè
Tác giả: Lữ Khánh Nghi

LIÊN KẾT ĐÀO TẠO

NHẠC VIỆN TP.HCM

ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CÁC NGÀNH CAO ĐẲNG

TT	ĐẠI HỌC	
1	Đại học chuyên ngành Âm nhạc	Đại học sư phạm Âm nhạc
2	Đại học sư phạm Âm nhạc	Đại học sư phạm Mỹ thuật
LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG LÊN ĐHSPAN, ĐHSMT		
3	Trung cấp Âm nhạc	Trung cấp Âm nhạc
4		Trung cấp Mỹ thuật

1. Diễn viên Sân khấu Kịch hát (Diễn viên Cải lương)
2. Biểu diễn nhạc cụ Phương tây
3. Diễn viên Múa
4. Diễn viên Kịch - Điện ảnh
5. Thanh nhạc
6. Thiết kế Đồ họa
7. Quản lý Văn hóa

CÁC NGÀNH TRUNG CẤP

TT	NGÀNH HỌC	YÊU CẦU	HỆ ĐÀO TẠO	ĐÀO TẠO
1	Thanh nhạc	THCS trở lên	- Chính quy - Vừa làm vừa học	03 năm
2	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây (Guitar, Organ)			
3	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (đàn: Tranh, Bầu, Nhị, Sáo trúc)			
4	Nghệ thuật biểu diễn Múa Dân gian Dân tộc			
5	Sáng tác âm nhạc			
6	Hội họa			
7	Điêu khắc			
8	Diễn viên Kịch - Điện ảnh			
9	Nghệ thuật biểu diễn Cải lương (Diễn viên Cải lương)			
10	Nhạc công Kịch hát dân tộc (Nhạc công Cải lương)			
11	Biên đạo Múa	Tốt nghiệp THPT	Vừa làm vừa học	



TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT CẦN THƠ

ĐC: 188/35A Nguyễn Văn Cừ, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

ĐT: (0292) 3899 028 - Website: vhntct.edu.vn

Email: truongcdvhnt@cantho.gov.vn